Tương Ưng Dự Lưu (Sotāpatti Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

55. TƯƠNG ƯNG Dự Lưu (SOTÂPATTISAMYỦTTA)

I. PHẨM VELUDVÂRA (VELUDVÃRAVAGGA) I. KINH CHUYỂN LUÂN VƯƠNG (Cakkavattừậịasutta) (S V. 342) 997. Nhân duyên tại Săvatthi. Ở đấy... nói như sau: Dầu cho, này các Tỷ-kheo, một vị Chuyển Luân Vương làm chủ tể và cai trị bốn châu, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thii, thiên giới, cõi đời này và cộng trú với chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba; tại dấy, vị ấy trú trong vườn Nandana,1 được chúng thiên nữ đoanh vây5 được đây đủ5 được cung cấp, được bao bọc năm thiên dục công đức, nhưng không được đày đủ bốn pháp; tuy vậy, vị ấy chưa được giải thoát khỏi địa ngục, chưa được giải thoát khỏi sanh vào loài bàng sanh, chưa giải thoát khỏi cõi ngạ quỷ5 và chưa thoát khỏi ác sanh, ác thú5 đọa xứ. Nhưng này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử, dầu sống bằng các miếng ăn khất thực, đắp với y nhiều mảnh;2 vị ấy đầy đủ bốn pháp. Và vị ấy được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi sanh vào loài bàng sanh, được giải thoát khỏi cõi ngạ quỷ? được giải thoát khỏi ác sanh, ác thú, đọa xứ. Thế nào là bốn? Ở đây9 này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: "Đay là Thế Tôn, bạc ứng cùng, Chánh Biến ri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, The Gian Giải, Vô Thượng Sĩ9Điều Ngự Trượng Phu, Thiền Nhơn Sư/phật, Thế Ton.59 yị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp: 'Tháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại5 có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.” Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với chúng Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế T6n, Trực hạnh là chúng đệ tử của Thế T6n, ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thê Tôn, Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thê Tôn, tức là bôn đôi

1 Xem chú thích trong ẴTS. I. 9. Đây là ngôi vườn trên cõi Tam Thập Tam thiên. Khi một vị thiên sắp mệnh chung, yị ây đện ngôi vườn này, sau đó thân thê tan hoại như tuyêt tan, như làn gió thôi tăt ngọn đèn và rôi chuyên sanh. 2 Nantakãni. Chủ giải giải thích tâm vải dài 13 gang tay, gọi như vậy vì được chia thành 10 mảnh.

tám vị. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tồn trọng, đáng được chăp tay, là phước điên vô thượng ở dòi." Vị ấy thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính, không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị điểm 6, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến thiền định. Vị ấy thành tựu bốn pháp này. Và này các Tỷ-kheo, có sự lợi đắc của bốn châu và sự lợi đắc của bốn pháp. Sự lợi đắc bốn châu không đáng giá một phần mười sáu lợi đắc bốn pháp. II. KINH THẺ NHẬP PHẠM HẠNH (BrahmacariyogadhasuttàÝ (S V. 343) 998. Thành tựu b6n pháp, này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử là bậc Dự Lưu, không có thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Thế nào là bốn? Ở đây5 này các Tỷ-kheo9 vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: "Đay là Thế Tôn5 bậc Như Lai5 ứng củng, Chánh Biến Ai, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng sí

Điều Ngự Trượng Phu, rhien Nhơn sĩ Phạ^ The Ton?'

yị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp: "Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiêt thực hiện tại, có hiệu quả tức thời, đên đê mà thây, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.” Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Ton, Trực hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn, ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn, Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn, tức là bốn đôi tám vị. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chắp tay, 1 phước điền vô thượng ở dời." Vị ấy thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính, không bị phá hoại? không bị đâm cắt, không bị điểm ố, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến thiền định. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Thê Tôn thuyêt như vậy. Thiện Thệ thuyêt vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm: Ai có tín và giới, Tịnh tín và thấy pháp5 Đến thời chúng chín muồi, Nhập Phạm hạnh được lạc. III. KINH CƯ SĨ DĨGHÃVU (Dĩghãvuupãsakasuttă) (5. V. 344) 999. Một thời5 Thế Tôn ở Rặjagaha (Vương Xá), Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

3 Bản tiếng Anh của PTS: Steeped ỉn, nghĩa là Thể nhập.

55. TƯƠNG ƯNG Dự Lưu 1245

LÚC bấy giờ, cư sĩ Dĩghãvu bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh. Rồi cư sĩ Dĩghãvu thưa với cha là Jotika: —Hãy di, thưa cha, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nhân danh con, cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn và thưa: "Cu sĩ Dĩghãvu, bạch Thế Tôn, bị bệnh5 đau đớn, bị trọng bệnh, xin cui đầu đảnh lễ chân Thế T6n." Rồi cha hãy thưa như sau: "Lành thay, bạch Thế T6n, nếu Thế Tôn đi đến nhà cư sĩ Dĩghãvu vì lòng từman!” Được, này con. Gia chủ Jotika nghe lời cư sĩ Dĩghãvu, đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi một bên5 gia chủ Jotika bạch Thế Tôn: —Bạch Thế T6n, cư sĩ Dĩghãvu bị bệnh5 đau đớn, bị trọng bệnh. Vị ấy cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn và thưa như sau: "Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tồn đi đến trú xứ của cư sĩ Dĩghãvu vì lòng từ mẫn!95 Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thế Tôn đắp y, cầm y bát đi đến trú xứ của cư sĩ Dĩghãvu; sau khi dến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xuống rồi, Thế Tôn nói với cư sĩ Dĩghãvu: -Này Dĩghãvu, ông có kham nhân được chăng? Ong có chịu dựng được chăng? Có phải khổ thọ giảm thiểu, không có tăng trưởng? Có phải có dau hiệu giảm thiểu, không tăng trưởng? - Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Đau đớn kịch liệt nơi con không có giảm thiêu, chúng tăng trưởng, chúng có dâu hiệu tăng trưởng, không có dâu hiệu giảm thiêu. Do vậy5 này Dĩghãvu, ông hãy học tập như sau: "Ta sẽ thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: 'Đây là Thế Tôn, bậc ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giai, Vô Thượng Si, Điều Ngự Tnxợng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Tôn. Ta sẽ thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp... Ta sẽ thành tựu lòng tin bất động đối với chúng Tăng... Ta sẽ thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền djnh."‘ Như vậy, này Dĩghãvu, ông cần phải học tập. Bạch Thế Tôn, đối với bốn Dự lưu phần do Thế Tôn thuyết giảng, tất cả các pháp ấy đều có ở trong con và con thực hiện chúng đầy

đủ. Bạch Thế Tôn, con thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: "Đây là Thế Tôn, bậc ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư5 Phật, Thế Tôn. Con thành tựu lòng tin bất động đôi với Pháp... Con thành tựu lòng tin bất động đôi với chúng Tăng... Con sẽ thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định.^, -Do vậy, này Dīghāvu, sau khi ông đã an trú trong bốn Dự Ixru phần này, ông hãy tu tập thêm sáu minh phàn pháp (cha vịjjābhăgĭye dhammé). Ở đây5 này Dīghāvu, ông hãy trú, quán vô thường trong tất cả hành, quán khổ tưởng trong vô thường, quán vô ngã tưởng trong khổ, quán tưởng đoạn tận,

quán tưởng ly tham, quán tưởng đoạn diệt. Như vậy9 này Dīghāvu, ông cần phải học tập. Bạch Thế Tôn, đối với sáu minh phần pháp được Thế Tôn thuyết giảng này, chúng đều có ở trong con và con thực hiện chúng đầy đủ. Bạch Thế Tôn5 con trú, quán vô thường trong tất cả hành, quán khổ tưởng trong vô thường, quán vô ngã tưởng trong khô5 quán tưởng đoạn tận5 quán tưởng ly tham, quán tưởng đoạn diệt. Nhưng, bạch Thế T6n, con có ý nghĩ sau đây: "Ta không có muốn gia chủ Jotika, ở đây khi ta chết, phải rơi vào khôn khô (yighāta)y Này Dīghāvu, chớ có tác ý như vậy! Hãy nhìn, này Dīghāvu! Những gì Thế Tôn đang nói cho ông, ông hãy khéo tác ý. Rồi Thế Tôn sau khi giáo giới cho cư sĩ Dīghāvu với lời giáo giới, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Cư sĩ Dīghăvu, sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu liền mệnh chung. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảiứi lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: -Bạch Thế T6n, người cư sĩ tên là Dīghāvu, sau khi được nghe Thế Tôn giáo giới một cách tóm tắt, đã mệnh chung. Sanh thú cư sĩ ấy thế nào? Sanh xứ cư sĩ ấy chỗ nào? —Hiền minh, này các Tỷ-kheo, là cư sĩ Dīghāvu! Cư sĩ Dīghāvu thực hiện các pháp và tùy pháp, không làm phiền nhiễu Ta với những kiện tụng về pháp. Cư sĩ Dīghāvu, sau khi đoạn diệt năm hạ phân kiêt sử, được hóa sanh, nhập diệt ở tại đấy, không còn trở lui thế giới này nữa. IV KINH SĀRIPUTTA THỨ NHẤT (PaḶhamasāriputtasutta) (S V. 346) 1000. Một thời, Tôn giả Sāriputta và Tôn giả Ānanda trú ở Săvatthi, tại Jetavana, khu vườn của ông Anāthapindika. Rôi Tôn giả Ananda, vào buôi chiêu, từ chô thiên tịnh đứng dậy... ngôi xuống một bên9 Tôn giả Ānanda thưa với Tôn giả Sāriputta: -Thưa Hiền giả Sāriputta, do nhân thành tựu bao nhiêu pháp, chúng sanh ở đời này được Thế Tôn tuyên bố là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa? quyết chắc sẽ chứng quả giác ngộ? Này Hiên giả, do nhân thành tựu bôn pháp nên chúng sanh ở đời này được Thế Tôn tuyên bố là bậc Ekr Lưu, không còn bị thối đọa? quyết chắc sẽ chứng quả giác ngộ. Thế nào là bốn? Ở đây5 này Hiền giả; vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật... đôi với Pháp... đối với chúng Tăng... đầy đủ các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định. Này Hiền giả5 do nhân thành tựu bốn pháp này nên các chúng sanh ở đời này được Thế Tôn tuyên bố là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa5 quyết chắc chứng quả giác ngộ.

V. KINH SẢRIPUTTA THỨ HAI (Dutiyasãriputtasuttd) (S V. 347) 1001. Rồi Tôn giả Sãriprutta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sãriputta đang ngồi một bên: "Dự lưu phần, Dự lưu phĨ1", này Sãriputta, được nói đến như vậy. Này Sãriputta, thế nào là Dự lưu phần? - Thân can bậc Chân nhân, bạch Thế Ton? là Dự lưu phần. Nghe Diệu pháp là Dự lưu phần. Như lý tác ý là Dự lưu phần. Thực hành pháp và tùy pháp là Dự lưu phần. Lành thay, này Sãriputta! Lành thay, này Sãriputta! Thân cận bậc Chân nhân là Dự lưu phân... Thực hành pháp và tùy pháp là Dự lưu phân. 6ẾDòng sông5 dòng s6ng", này Sãriputta, được nói đến như vậy. Này Sãriputta, thế nào là dòng sông? -Bạch Thế Tôn5 đây là dòng sông Thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiến... chánh định. Lành thay, lành thay, này Sãriputta! Này Sãriputta, đây là dòng sông Thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiến... chánh định. -"Dụ* lưu, Dự lưu", này Sãriputta, được gọi là như vậy. Này Sãriputta, thế nào là Dự lưu? -Bạch Thê Tôn5 ai thành tựu Thánh đạo tám ngành này, người ây gọi là Dự Lưu, vị Tôn giả với tên như vậy5 với họ như vậy. Lành thay? lành thay, này Sãriputta! Này Sãriputta, ai thành tựu Thánh đạo tám ngành này, người ấy được gọi là bậc Dự Lưu, vị Tôn giả với tên như thế này, với họ như thê này. VI. KINH CÁC NGƯỜI THỢ Mộc (Thapatìsutta) (5. V. 348) 1002. Nhân duyên ở Sãvatthi. Lúc bấy giờ? nhiều Tỷ-kheo đang làm y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: "Khi y làm xong, Thê Tôn sau ba tháng sẽ ra đi du hành.,, Lúc bấy giờ? Isidatta và Purãna, hai người thợ mộc, trú ở Sãdhuka vì một vài công việc phải làm. Hai người thợ mộc Isidatta và Purãna nghe rằng nhiều Tỷ-kheo đang làm y cho Thế Tôn5 khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ ra đi du hành. Rồi hai thợ mộc Isidatta và Purãna đặt một người đứng ở giữa đường và dặn: Này ông9 khi nào ông thấy Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đi đến, hãy báo tin cho chúng tôi biết. Sau khi đứng hai, ba ngày5 người ấy thấy Thế Tôn từ xa đi đến; thấy vậy, liền đi đến hai người thợ mộc Isidatta và Purãna và nói với họ: -Thưa quý vị, bậc Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ấy đã đến. Nay là thời quý vị nghĩ phải làm gì.

e r ___ r # r

Rôi hai người thợ mộc Isidatta và Purãna đi đên Thê Tôn; sau khi đên? đảnh lê Thê Tôn roi đi theo sau lưng The Tôn. Rồi Thế Tôn đi xuống đường, đến một gốc cây; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Isidatta và Purãna đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi một bên5 hai người thợ mộc Isidatta và Purãna bạch Thế Tôn: -Bạch Thế Tôn, khi chúng con được nghe: "Thế Tôn sẽ đi khỏi Sãvatthi để du hành giữa dân chúng Kosala", khi ấy, chúng con không được hoan hỷ, có sự ưu buồn, nghĩ rằng: 'Thế Tôn sẽ ở xa chúng ta." Và khi, bạch Thế Tôn? chúng con được nghe: "Thế Tôn đã đi khỏi Sãvatthi, và đang du hành giữa dân chúng Kosala"khi ấy, chúng con không được hoan hỷ, có sự ưu buồn, nghĩ rằng: "Thế Tôn đã ở xa chúng ta." Bạch Thế Tôn5 khi chúng con được nghe: :Thế Tôn sẽ đi khỏi dân chúng Kosala để du hành giữa dân chúng Mali",khi ấy, chúng con không được hoan hỷ5 có sự ưu buồn, nghĩ rằng: "Thế Tôn sẽ ở xa chúng ta." Và khi, bạch Thế Tôn, chúng con được nghe: "Thê Tôn đã đi khỏi

dân chúng Kosala, và đang du hành giữa dân chúng Mali", khi ấy, chúng con không được hoan hỷ, có sự ưu buồn, nghĩ rằng: "Thế Tôn đã ở xa chúng ta." Bạch Thế Tôn5 khi chúng con được nghe: "Thế Tôn sẽ đi khỏi dân chúng Mallã đê du hành giữa dân chúng Vajjr\ khi ây, chúng con không được hoan hỷ? có sự ưu buồn5 nghĩ rằng: 'Thế Tôn sẽ ở xa chúng ta." Và khi, bạch Thế T6n, chúng con được nghe: "Thế Tôn đã ra đi khỏi dân chúng Mallã, và đang du hành giữa dân chúng Vạijĩ5\ khi ấy, chúng con không được hoan hỷ5 có sự ưu buồn, nghĩ rằng: "Thế Tôn đã ở xa chúng ta." Bạch Thế Tôn? khi chúng con được nghe: "Thế Tôn sẽ đi khỏi dân chúng Vajjĩ để du hành giữa dân chìing Ksi", khi ấy, chúng con không được hoan hỷ5 có sự ưu buồn, nghĩ rằng: "The Tôn sẽ ở xa chúng ta." Và khi, bạch Thế Tôn, chúng con được nghe: "Thế Tồn đã đi khỏi dân chúng Vajjĩ, và đang du hành giữa dân chúng Kasi", khi ấy, chúng con không được hoan hỷ? có sự ưu buồn, nghĩ rằng: "Thế Tôn đã ở xa chúng ta." Bạch Thế T6n, khi chúng con được nghe: [Thế Tôn sẽ đi khỏi dân chúng Kãsi để du hành giữa dân chúng Magadha", khi ấy, chúng con không được hoan hỷ9 có sự ưu buon9 nghĩ rằng: "The Tôn sẽ ở xa chúng ta." Và khi, bạch Thế Tôn9 chúng con được nghe: "The Tôn đã đi khỏi dân chúng Kãsi, và đang du hành giữa dân chúng Magadha", khi ấy, chúng con không được hoan hỷ5 có sự ưu buon5 nghĩ rằng: "Thế Tôn đã ở xa chúng ta." Bạch Thế Tôn, khi chúng con được nghe: 'Thế Tôn sẽ đi khỏi dân chúng Magadha để du hành giữa dân chúng K2si", khi ấy, chúng con được vui vẻ9 có Sự hoan hỷ, nghĩ rằng: "The Tôn sẽ ở gần chúng ta." Và khi, bạch Thế Tôn, chúng con được nghe: "Thế Tôn đã đi khỏi dân chúng Magadha, và đang du hành giữa dân chúng Ksi", khi ây? chúng con được vui vẻ9 có sự hoan hỷ, nghĩ rằng: "Thế Tôn đã ở gần chúng ta."

... "khỏi dân chúng Kãsi để du hành giữa dân chúng Vạjjr\ ... "khỏi dân chúng Vạjjĩ để du hành giữa dân chúng Malla", ... "khỏi dân chúng Mallã để du hành giữa dân chúng Kosala". Bạch Thế Tôn, khi chúng con được nghe: "Thế Tôn sẽ đi khỏi dân chúng Kosala, đê du hành giữa dân chúng Sãvatthi,\ khi ây, chúng con được vui vẻ, có sự hoan hỷ5 nghĩ rằng: 'Thế Tôn sẽ ở gần chúng ta" Và khi, bạch Thế Tôn, chúng con được nghe: "Thế Tôn trú ở Sãvatthi, Thắng Lâm, khu vườn ông Anãthapindika,,? khi ấy vô lượng là sự vui vẻ của chúng con, vô lượng là sự hoan hỷ của chúng con, nghĩ rằng: "Thế Tôn đã ở gần chúng ta." -Do vậy5 này các người thợ mộc, chật hep là đời sốĩiệ ở gia đình, đầy những bụi đời! Phóng khoáng giữa trời là đời sông người xuất gia! Như vậy là vừa đủ? này các người thợ mộc, đê các ông không có phóng dật. - Nhưng bạch Thế Tôn, ở đây chúng con có đàn áp khác, còn áp bức hơn, còn bội phần áp bức hơn. Thế nào là sự đàn áp khác, này các người thợ mộc? còn áp bức hơn, còn bội phần áp bức hơn? —ở đây? bạch Thế Tôn? khi Vua Pasenadi nước Kosala muốn đi ra viếng thăm khu vườn, thời các con voi của Vua Pasenadi nước Kosala cần phải được chúng con chuẩn bị và trang sức? và các cung phi khả ái, khả ý của Vua Pasenadi nước Kosala cần phải được chúng con đặt một người ngồi trước, một người ngồi sau. Bạch Thê Tôn5 mùi hương của các cung phi ây thật là thơm ngọt như một hộp nước hoa vừa được mở ra, các cung phi của vua được ướp với mùi thơm như vậy. Lại nữa, bạch Thế Tôn, thân xúc các cung phi này thật là mềm dịu như một túm bông hoa hông, vì họ được nuôi

dưỡng rât an lạc. Bạch Thê Tôn, trong lúc ấy, chúng con cần phải hộ trì cho voi, cân phải hộ trì cho các cung phi, cần phải hộ trì cho tự ngã nữa. Dầu vậy, bạch Thế Tôn5 chúng con không rõ biết sự khởi lên ái tâm đối với các cung phi ấy. Đây, bạch Thế Tôn, là đàn áp khác? còn áp bức hơn, còn bội phân áp bức hơn! Do vậy, này các người thợ mộc5 chật hep là đời sốnệ ở gia đình, đầy những bụi đời! Phóng khoáng giữa trời là đời sông người xuất gia! Như vậy là vừa đủ? này các người thợ mộc, để các người không có phóng dật! Này các người thợ mộc, thành tựu bốn pháp, vị Thánh đệ tử là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Thế nào là bốn? Ở dây, này các người thợ mộc, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đưc Phật: "Đay là Thế Ton, bậc ứng cùng... Phật, Thế Ton.,,;.. đối VƠI Pháp... đối với chúng Tăng... Vị ấy sống ở gia đình với tâm gột sạch cấu uế, xan tham. Vị ấy thường bố thí, bàn tay rộng mở? ưa thích từ bỏ5 thích được nhờ cậy, thích thú chia sẻ vật được bô thí. Thành tựu bôn pháp này, này các ĩijgười thợ mộc, vị Thánh đệ tử là bậc Dự Lưu, không còn bị thổi đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.

Này các người thợ mộc, các ông thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: "Dây là Thế Tôn, bậc ứng Cúng... Phật, Thế T6n" đối với Pháp... đối với chúng Tăng... Trong gia đình các người, phàm có vật được bố thí nào, tất cả đều được chia sẻ hoàn toàn và vô tư cho những vị có trì giới và các thiện nhân. Các ông nghĩ thế nào, này các người thợ mộc, có bao nhiêu người ở tại Kosala có thể ngang bằng các ông về phần chia vật bố thí? Thật lợi đắc cho chúng con, bạch Thế Tôn! Thật khéo lợi đắc cho chúng con, bạch Thế Tôn5 được Thế Tôn biết chúng con như vậy! VII. KINH NHỮNG NGƯỜI Ở VELUDVÃRA (VeỊudvãreyyasuttă) (S. V. 352) 1003. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn đang đi du hành giữa Kosala cùng với đại chúng Tỷ- kheo và đi đên một làng Bà-la-môn của dân chúng Kosala tên là VèỊudvãra (Cổng Trúc). Các Bà-la-môn gia chủ ở VeỊudvãra được nghe: "Sa-môn Gotama là Thích tử, đã xuất gia từ gia tộc họ Thích, đang đi du hành giữa dân chúng Kosala cùng với đại chúng Tỷ-kheo và đã đên Veludvra." Tiêng đôn tôt đẹp sau đây được truyền đi về Thế Tôn Gotama: "Dây là Thế Tôn, bậc ứng Cúng, Chánh Biển Tri Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ5 Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Tôn. Với thắng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế giới này cùng với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên và loài người. Sau khi chứng ngộ? Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa. Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đây đủ trong sạch. Tôt lành thay, sự chiêm ngưỡng một vị A-la-hán như vậy!,, Rồi các Bà-la-môn gia chủ ở VeỊudvãra đi đến Thế Tôn. Sau khi đến, một SO đảnh le The Ton roi ngoi xuong một ben; một so nói lên với The Ton những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngôi xuông một bên; một sô chăp tay vái chào Thê Tôn rôi ngôi xuông một bên; một số nói lên với Thế Tôn tên và dòng họ rồi ngồi xuống một bên; một số im lặng ngôi xuông một bên. Ngôi một bên, các Bà-la-môn gia chủ ở VeỊudvãra bạch Thế Tôn: Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi có ước vọng như thê này9 có ước muôn như thế này? có chú tâm (adhippãyã) như thế này: “Mong rằng chúng tôi được sống trong một nhà chật đầy trẻ con! Mong chúng tôi được

sử dụng các hương Chiên-đàn từ Kãsi! Mong rằng chúng tôi được trang sức bằng vòng hoa và phấn sáp! Mong rằng chúng tôi được sử dụng vàng và bạc! Sau khi thân hoại mạng chung, mong rằng chúng tôi được sanh thiện thii, thiên giới? cõi đời này!" Mong rằng Tôn giả Gotama hãy thuyết pháp cho chúng tôi, những nẹười có ước vọng như vậy5 có ước muôn như vậy5 có chú tâm như vậy. Hãy thuyêt pháp như

thế nào để chúng tôi được sống trong một nhà chật đầy trẻ con, để chúng tôi được sử dụng các hương Chiên-đàn từ Kãsi... để chúng tôi, khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú, thiên giới, cõi đời này. -Vậy này các gia chủ, Ta sẽ thuyết cho các ông một pháp môn đưa đến lợi ích [tự lợi] cho tự ngã. Hãy nghe và khéo tác ý? Ta sẽ giảng. Thưa vâng, Tôn giả. Các Bà-la-môn ở VeỊudvãra vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Này các gia chủ, thế nào là pháp môn đưa đến lợi ích cho tự ngã?

Ở dây, này các gia chủ, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Ta muốn sống, không muôn chêt, muôn lạc, ghét khô. Nêu có ai đên đoạt mạng sông của ta, một người muốn sống, không muốn chết, muốn lạc, ghét khổ? như vậy là một việc không khả ái, không khả ý đối với ta. Nhưng nếu ta đoạt mạng sống một người muốn sống, không muốn chết, muốn lạc, ghét khổ, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý đối với người ấy. Một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời pháp ấy cũng không khả ái, không khả ý cho người khác. Và một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?” Do suy tư như vậy, vị ấy từ bỏ sát sanh, khuyến khích người khác từ bỏ sát sanh, nói lời tán thán từ bỏ sát sanh. Như vậy9 về thân hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh (tikotiparisuddho). Lại nữa, này các gia chủ, vị Thánh đệ tử suy tư như sau: "Nếu có ai lấy của không cho của ta, gọi là ăn trộm5 như vậy là một việc không khả ái5 không khả ý cho ta. Nhưng nếu ta lấy của không cho của người khác, gọi là ăn trộm, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy. Một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời pháp ấy cũng không khả ái, không khả ý cho người khác. Và một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời sao lại đem cột pháp ây cho người khác?" Do suy tư như vậy, vị ây từ bỏ lây của không cho, khuyến khích người khác từ bỏ lấy của không cho, nói lời tán thán từ bỏ lấy của không cho. Như vậy, về thân hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh. Lại nữa, này các gia chủ? vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Nêu ai có tà hạnh với vợ của ta, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta. Nhưng nếu ta có tà hạnh với vợ của người khác, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy. Một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta5 thời pháp này không khả ái5 không khả ý cho người khác. Và một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?” Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục, khuyến khích người khác từ bỏ tà hạnh trong các dục, nói lời tán thán từ bỏ tà hạnh trong các dục. Như vậy? về thân hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh. Lại nữa5 này các gia chủ? vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: “Nếu có ai làm tổn hại lợi ích của ta với lời nói láo, như vậy là một việc không khả ái? không khả ý cho ta. Nhimg nêu ta cũng làm tôn hại lợi ích của người khác với lời nói

láo5 như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy. Một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời pháp này không khả ái, không khả ý cho người khác. Và một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?" Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ nói láo, khuyến khích người khác từ bỏ nói láo, nói lời tán thán từ bỏ nói láo. Như vậy5 vê khâu hành5 vị ây được hoàn toàn thanh tịnh. Lại nữa, này các gia chiỉ, vị Thánh đệ tử suy tư như sau: "Nếu có ai chia rẽ bạn bè với ta bằng lời nói hai lưỡi5 như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta. Nhưng nếu ta chia rẽ bạn bè với người khác bằng lời nói hai lưỡi5 như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy. Một pháp này không khả ái? không khả ý cho ta, thời pháp này không khả ái5 không khả ý cho người khác. Và một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?" Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ nói lời hai lưỡi, khuyến khích người khác từ bỏ nói lời hai lưỡi5 nói lời tán thán từ bỏ nói lời hai lưỡi. Như vậy5 về khẩu hàiìh, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh. Lại nữa, này các gia chủ5 vị Thánh đệ tử suy tư như sau: "Nếu có ai đối xử với ta bằng thô ác ngữ, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta. Nhưng nếu ta cũng đối xử với người khác bằng thô ác ngữ, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy. Một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời pháp này không khả ái, không khả ý cho người khác. Và một pháp này không khả ái5 không khả ý cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?" Do suy tư như vậy, vị ây tự mình từ bỏ thô ác ngữ, khuyên khích người khác từ bỏ thô ác ngữ, nói lời tán thán từ bỏ thô ác ngữ. Như vậy, về khẩu hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh. Lại nữa, này các gia chủ5 vị Thánh đệ tử suy tư như sau: "Nếu có ai đối xử với ta với lời tạp ngữ, với lời phù phiếm, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta. Nhưng nếu ta cũng đối xử với người khác với lời tạp ngữ, với lời phù phiếm, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy. Một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời pháp này không khả ái, không khả ý cho người khác. Và một pháp này không khả ái? không khả ý cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác7,5 Do suy tư như vậy5 vị ấy tự mình từ bỏ lời nói phù phiếm, khuyến khích người khác từ bỏ nói lời phù phiếm, tán thán từ bỏ nói lời phù phiếm. Như vậy5 về khẩu hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh. Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: "Dây là bậc A-la-hán... Phật5 The Tôn.95 yị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp: "Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có hiệu quả tức thời, âền để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hieu.,, Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với chúng Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thê Tôn, Trực hạnh là chúng đệ tử của Thê Tôn, Ưng lý hạnh là chúng

đệ tử của Thế Tôn, Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn, tức là bốn đôi tám vị. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chăp tay, là phước điên vô thượng ở dòi." Vị ấy thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính, không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị điểm ố, không bị uế

nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến thiền định. Này các gia chủ, khi nào vị Thánh đệ tử thành tựu bảy pháp này và bốn lời nguyện xứ này, nêu vị ây muôn, vị ây có thê tuyên bô vê mình: "Ta đã đoạn tận địa ngục, đoạn tận khỏi sanh vào loài bàng sanh, đoạn tận cõi ngạ quỷ, đoạn tận ác sanh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự Lưu, không có bị thối đọa5 quyết chắc chứng quả giác ngộ.,, Được nghe nói vậy5 các Bà-la-môn gia chủ ở VeỊudvãra bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn... từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng! VIII. KINH GIẢNG ĐƯỜNG BẰNG GẠCH THỨ NHẤT (PaỊhamagiũịakãvasathasutta) (5. V. 356) 1004. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Nãtika, trong ngôi giảng đường bằng gạch. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến... bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo SãỊha đã mạng chung, sanh thú thế nào, thọ sanh chỗ nào? Bạch Thế Tôn; Tỷ-kheo-ni Nandã mệnh chung, sanh thú thế nào, thọ sanh chỗ nào? Bạch Thế Tôn, cư sĩ Sudatta mệnh chung, sanh thú thế nào, thọ sanh chỗ nào? Nữ cư sĩ Siýãtã mệnh chung, sanh thú thế nào5 thọ sanh chỗ nào? Tỷ-kheo SãỊha, này Ãnanda, đoạn tận các lậu hoặc5 ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Tỷ-kheo-ni Nandã, này Ãnanda, mệnh chung, sau khi đoạn diệt năm hạ phân kiêt sử, được hóa sanh, từ chô ây nhập Niêt-bàn5 không phải trở lui cõi đời này. Cư sĩ Sudatta, này Ãnanda, do đoạn diệt ba kiết sử, làm cho muội lược tham, sân5 si, là bậc Nhất Lai, sau khi trở lui thế giới này một lần nữa, sẽ đoạn tận khổ đau. Nữ cư sĩ Sụjãtã5 này Ananda, mạng chung, sau khi đoạn tận ba kiết sử, là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa5 quyết chăc chứng quả giác ngộ. Này Ãnanda, thật không có gì lạ vấn đề con người phải mệnh chung. Nhưng mỗi lần có người mệnh chung lại đến hỏi Như Lai về vấn đề này5 thời này Ananda, như vậy làm phiền nhiễu Như Lai. Này Ãnanda, vì vậy Ta sẽ giảng pháp môn "Pháp kính,, (Gương Chánh pháp) để vị Thánh đệ tử sau khi thành tựu pháp môn này5 nếu muốn, sẽ tự tuyên bố về mình như sau: "Ta đã đoạn tận địa ngục, đoạn tận khỏi sanh vào loài bàng sanh, đoạn tận cõi ngạ quỷ, đoạn tận ác sanh, ác thú, đọa xứ. Ta đã chứng quả Dự Lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngO.”

1254 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

Này Ãnanda, pháp môn "Pháp kính ấỵ là gì mà Thánh đệ tử thành tựu pháp môn ấy, nếu muốn, sẽ tự mình tuyên bố về mình như sau: "Ta đã đoạn tận địa ngục, đoạn tận khỏi sanh vào loài bàng sanh, đoạn tận cõi ngạ quỷ, đoạn tận ác sanh, ác thú? đọa xứ. Ta đã chứng quả Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ng" Ở đây5 này Ãnanda, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: "Đây là Thế Tôn, bậc ứng Cúng...Phật5 Thế T6ĩi.".. với Pháp... với Tăng... thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định. Đây là pháp môn “Pháp kính", này Ãnanda, thành tựu pháp môn này, vị Thánh đệ tử nếu muốn, tự mình tuyên bố về mình như sau: "Ta đã đoạn tận địa ngục, đoạn tận khỏi sanh vào loài bàng sanh, đoạn tận cõi ngạ quỷ, đoạn tận ác sanh, ác thú9 đọa xứ. Ta là bậc Dự Lưu, không còn bị thôi đọa, quyêt chăc chứng quả giác ng' (Kinh này và hai kinh sau đều cùng một nhân duyên). IX. KINH GIẢNG ĐƯỜNG BẢNG GẠCH THỨ HAI (Dutiyaginjakavasathasutta) (5. V. 358) 1005. Ngồi xuống một bên5 Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn,

Tỷ-kheo Asokã đã mệnh chung, sanh thú của vị ấy thế nào, sanh xứ chỗ nào? Bạch Thế Tôn5 Tỷ-kheo-ni Asokã đã mệnh chung... Nam cư sĩ Asokã đã mệnh chung... Nữ cư sĩ Asokã đã mệnh chung, sanh thú của vị ấy thế nào, sanh xứ chỗ nào? Này Ãnanda, Tỷ-kheo Asokã đã mệnh chung, sau khi đoạn tận các lậu hoặc5 ngay trong hiện tại5 tự mình với thắng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát... (như kinh trên, thay với 6aTỷ-kheo-ni Asokã, nam cư sĩ Asokã và nữ cư sĩ Asok) Này Ãnanda, đây là pháp môn "Pháp kính", thành tựu pháp môn này, vị Thánh đệ tử nếu muốn, tự mình tuyên bố về mình: "Ta đã đoạn tận địa ngục, ta đã đoạn tận khỏi sanh vào loài bàng sanh, ta đã đoạn tận cõi ngạ quỷ, ta đã đoạn tận ác sanh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa5 quyết chắc chứng quả giác ng0."
X. KINH GIẢNG ĐƯỜNG BẢNG GẠCH THỨ BA (Tatiyagiiyakãvasathasuttà) (S V. 358)
1006. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: -Cư sĩ ở Nãtika tên Kakkata đã mệnh chung, sanh thú của vị ấy thế nào, sanh xứ chỗ nào? Cư sĩ ở Nãtika tên KãỊibha, bạch Thế Tôn5 đã mệnh chung, sanh thú của vị ấy thế nào, sanh xứ chỗ nào? Cư sĩ ở Nãtika tên Nikata... Cư sĩ Katissaha... Cư sĩ Tuttha... Cư sĩ Santuttha... Cư sĩ Bhadda... Cư sĩ Subhadda ở Nãtika, bạch Thế Tôn, đã mệnh chung, sanh thú của vị ấy thế nào, sanh xứ chỗ nào?

-Cư sĩ Kakkata, này Ananda, đã mệnh chung, sau khi đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, từ đấy nhập Niết-bàn, không còn phải trở lui cối đời này. Cư sĩ KãỊibha, này Ãnanda... Cư sĩ Nikata, này Ãnanda... Cư sĩ Katissaha, này Ãnanda... Cư sĩ Tuttha, này Ãnanda... Cư sĩ Santuttha, này Ãnanda... Cư sĩ Bhadda, này Ãnanda... Cư sĩ Subhadda, này Ãnanda, sau khi đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, từ đấy nhập Niết-bàn, không còn phải trở lui cõi đời này nữa. Tất cả đều cùng một sanh thú. Hơn năm mươi cư sĩ ở Nãtika, này Ãnanda, đã mệnh chung, sau khi đoạn tận năm hạ phân kiêt sử, được hóa sanh, từ đây nhập Niêt-bàn5 không còn phải trở lui cõi đời này nữa. Hơn chín mươi nam cư sĩ ở Nãtika, này Ananda, đã mệnh chung, sau khi đoạn tận ba kiết sử, sau khi làm cho muội lược tham, sân, si, là bậc Nhất Lai, sau khi trở lui thê giới này một lân nữa, sẽ đoạn tận khô đau. Năm trăm lẻ sáu nam cư sĩ ở Sâkata, này Ãnanda, đã mệnh chung, sau khi đoạn diệt ba kiết sử9 là bậc Dự Lưu, không còn thối đọa? quyết chắc chứng quả giác ngộ. Này Ananda, thật không có gì lạ vân đê con người phải mệnh chung. Nhưng mỗi lần có người mệnh chung, ông lại đến hỏi Như Lai về vấn đề này; thời này Ãnanda, như vậy làm phiền nhiễu Như Lai... (xem kinh trên)... quyết chắc chứng quả giác ngộ.

n. PHẨM VƯỜN VUA (RÃJAKẴRẴMAVAGGAý

I. KINH CHÚNG MỘT NGÀN TỶ-KHEO-NI (Sahassabhikkhunisanghasutta)45 (S. V. 360)
1007. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi, tại khu vườn Rãjaka. Rồi một chúng gồm một ngàn Tỵ-kheo-ni đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn roi đứng một bên. Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo-ni đang đứng một bên: - Này các Tỷ-kheo-ni, yị Thánh đệ tử thành

tựu bốn pháp là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Thế nào là bốn? Ở đây5 này các Tỷ-kheo-ni, vị Thánh đệ tử thành tựu long tin bất động đối với đức Phật: "Đây là Thế Tôn, bậc ứng Cúng... Phật, Thế Tôn.,, Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp... đối với Tăng... Vị ấy thành tựu các giới được bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo-ni5 bậc Thánh đệ tử là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. II. KINH CÁC BÀ-LA-MÔN (Brãhmanasutta) (5. V. 361) 1008. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo? các Bà-la-môn trình bày một đạo lộ hướng thượng (ụdayagãminỈTỵi), Họ khuyến khích các đệ tử như sau: "Hãy đến5 này các ông! Sáng sớm dậy, hãy đi hướng mặt về phía Đông. Chớ có tránh những lỗ hổng5 lỗ trũng, khúc cây, chỗ có gai, hố nước nhớp; chớ có tránh đường mương. Nếu có rơi vào các chỗ ấy và đi đến chết, như vậy5 này các ông5 sau khi thân hoại mạng chung, các ông sẽ sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này." Nhưng này các Tỷ-kheo, con đường ây của các Bà-la-môn là con đường của kẻ ngu, con đường của kẻ si5 không đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh5 thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo? nay Ta trình bày một đạo lộ hướng thượng trong Luật của bậc Thánh và con đường ấy nhất hướng đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn diet, an tịnh, thắng trí, giác ngộ5 Niết-bàn. Và này các Tỷ-kheo, đạo lộ hướng thượng ấy là gì, đạo lộ đưa đến nhất hướng yểm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh5 thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn?

4 Bản tiếng Anh của PTS: Thousandfold (or Royal Park), nghĩa là Một ngàn (hay Vườn vua). 5 Bản tiếng Anh của PTS: Thousand, nghĩa là Một ngàn.

Ở dây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: uĐây là Thế Tôn, bậc ứng Cúng... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... Vị ấy thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định. Đây là đạo lộ đưa đến hướng thượng, này các Tỷ-kheo... nhất hướng yểm ly... đưa đến Niết-bàn. III. KINH TÔN GIẢ ẢNANDA (Ẫnandattherasuttã) (S. V. 362) 1009. Một thời, Tôn giả Ãnanda và Tôn giả Sãriputta trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anãthapindika. Rồi Tôn giả Sãriputta, vào buổi chiều, từ chỗ thiền tịnh đứng dậy? đi đến Tôn giả Ãnanda; sau khi dến, nói lên với Tôn giả Ãnanda những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, Tôn giả ngồi xuống một bên. Tôn giả Sãriputta nói với Tôn giả Ãnanda: Do đoạn tận những pháp nào, này Hiền giả Ãnanda, do nhân thành tựu những pháp nào, quần chúng ở đời này được Thế Tôn tuyên bố là bậc Dự Lưu, không còn bị thôi đọa, quyêt chăc chứng quả giác ngộ? —Do đoạn tận bôn pháp, thưa Hiên giả, do nhân thành tựu bôn pháp, quân chúng ở đời này được Thê Tôn tuyên bô là bậc Dự Lưu, không còn bị thôi đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Thế nào là bốn? Kẻ vô văn phàm phu, này Hiền giả, không thành tựu lòng tịnh tín đối với đức Phật, khi thân hoại mạng chung, sanh vào ác sanh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Như vậy là không có lòng tịnh tín đối với đức Phật. Và vị đa văn Thánh đệ tír, thưa Hiền giả, thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới? cõi đời này. Như vậy là lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Bây là

Thế Tôn, bậc ứng Cúng... Phật, Thế T6n.” Kẻ vô văn phàm phu, này Hiền giả, không thành tựu lòng tịnh tín đối với Pháp, khi thân hoại mạng chung, sanh vào ác sanh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Như vậy là không có lòng tịnh tín đối với Pháp. Và vị đa văn Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Pháp... Như vậy là lòng tịnh tín bất độn^ đối với Pháp: 'Tháp được Thế Tôn khéo thuyết... chỉ người có trí mới giác hiêu.,, Kẻ vô văn phàm phu, này Hiền giả5 không thành tựu lòng tịnh tín đối với chúng Tăng... Như vậy là lòng tịnh tín bất động đối với chúng Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tồn... vô thượng phước điền ở dòi." Kẻ vô văn phàm phu, này Hiền giả, thành tựu ác giới... Như vậy là không có lòng tịnh tín bất động... Như vậy là lòng tịnh tín bất động đối với các giới: “Các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định/5 Do đoạn tận bốn pháp này, này Hiền giả, do nhân thành tựu bốn pháp này, quần chúng ở đời này được Thế Tôn tuyên bố là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.

1258 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

IV KINH ÁC THÚ (Duggatìbhayasutta)6 (S V. 364) 1010. Do thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo? vị Thánh đệ tử vượt qua sự sợ hãi của tất cả ác thú. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Dây là Như Lai, bậc A-la-hán... Phật, Thế T6n." Ở dây, này các Tỷ-kheo? vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Pháp... Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với chúng Tăng... Vị ấy thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định. Do thành tựu bốn pháp này, vị Thánh đệ tử vượt qua sự sợ hãi của tất cả ác thú. V KINH NÔI SỢ HÃI NƠI Ác THÚ (Duggatìvinipãtabhayasutta) (S V. 364) 1011. Do thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử vượt qua sự sợ hãi của tất cả ác thú5 đọa xứ. Thế nào là bốn? ... (Như kinh trên). Do thành tựu bốn pháp này, vị Thánh đệ tử vượt qua sự sợ hãi của tất cả ác thú, đọa xứ. VI. KINH THÂN HỮU THỨ NHẤT (PaḶhamamittãmaccasutta) (S. V. 364) 1012. Tất cả những ai, này các Tỷ-kheo, các ông có lòng từ mẫn, và những ai mà các ông nghĩ cần phải nghe theo, các bạn bè, hay thân hữu, hay bà con, hay cùng một huyết thống; tất cả những vị ấy, này các Tỷ-kheo5 cần phải được khuyến khích, cần phải được áp dặt, phải được an trú trong bốn Dự lưu phần. Thế nào là bốn? Họ cần phải được khuyến khích, phải được áp đặt9 phải được an trú vào 16ng tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Đây là The Tôn, bậc ứng Cúng... Phật, The Ton/9... đối với Pháp... đối với Tăng... đối với các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định. Những ai mà các ông có lòng từ mẫn, này các Tỷ-kheo, những ai mà các ông nghĩ là cần phải nghe theo, các bạn bè, hay thân hữu, hay bà con, hay cùng một huyết thống; các người ấy cần phải được khuyến khích, cần phải được áp đặt, cần phải được an trú trong bốn Dự lưu phần này. VII. KINH THÂN HỮU THỨ HAI (Dutiyamitíãmaccasutta) (5. V. 365) 1013. Những ai, này các Tỷ-kheo, các ông có lòng từ mẫn, những ai mà các ông nghĩ rằng cần phải nghe theo, các bạn bè5 hay thân hữu, hay bà con, hay cùng một huyêt thông; các người ây cân phải được các ông khuyến khích,

6 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: The Woeful Way, nghĩa là Con đường ảc.

55. TƯƠNG ƯNG Dự Lưu 1259

Cần phải được áp đặt5 cần phải được an trú trong bốn Dự lưu phần. Thế nào là bon? -r . khuyên Cân phải _ khích, cân phải áp đặt _ ? cân phải _ an trú tronglòng tịnh tín bất động đối với Phật: "Đây là Thế Tôn, bậc ứng Cúng... Phật? Thế T6n." Dầu cho, này các Tỷ-kheo, bốn đại chủng: Địa đại5 thủy dại, hỏa đại, phong đại có đổi khác, nhưng nhất định không có thay đổi trong vị Thánh đệ tử đã thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật. Ớ dây, sự đối khác cọ nghĩa là: Vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động như vậy sẽ sanh vào địa ngục, hay vào loài bàng sanh, hay vào hàng ngạ quỷ; sự kiện như vậy không xảy ra. Cần phải khuyến khích, cần phải áp đặt, cần phải an trú trong lòng tịnh tín bất động đối với Pháp... đối với Tăng... Cân phải khuyên khích, cân phải áp đặt? cân phải an trú vào các giới được các bậc Thánh ái kính. Dầu cho, này các Tỷ-kheo, bốn đại chủng: Địa dại, thủy đại, hỏa dại, phong đại có đổi khác, nhưng nhất định không có sự đổi khác trong vị Thánh đệ tử đã thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với các giới được các bậc Thánh ái kính. Ở dây, sự đổi khác có nghĩa là: Vị Thánh đệ tử thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính, sẽ sanh vào địa ngục, hay các loài bàng sanh, hay hàng ngạ quỷ; sự kiện như vậy không xảy ra. Những ai mà các ông có lòng từ mẫn, này các Tỷ-kheo... an trú trong bốn Dự lưu phần. VIII. KINH CHƯ THIÊN THĂM VIẾNG THỨ NHẤT (PaḶhamadevacārikasutta) (S. V. 366) 1014. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi Tôn giả Mahãmoggallãna, như nhà lực sĩ duỗi ra cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy5 Tôn giả biến mất ở Jetavana và hiện ra ở cõi trời Ba Mươi Ba. Rồi một số đông chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba đi đến Tôn giả Mahãmoggallãna; sau khi đến5 đảnh lễ Tôn giả Mahãmoggallãna rồi đứng một bên. Tôn giả Mahãmoggallãna nói với chư thiên đang đứng một bên: Lành thay, chư Hiền, là sự thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Đây là Như Lai... Phật, Thế Tôn.^, Do nhân thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật, như vậy ở đây9 một số chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Lành thay5 chư Hiền, là sự thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Pháp... đối với Tăng... Lành thay, chư Hiên, là sự thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định. Do nhân thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính, chư Hiền, như vậy ở đây5 một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú9 thiên giới, cõi đời này.

1260 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ V. THIÊN ĐẠI

Lành thay, Tôn giả Moggallãna, là sự thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Dây là Như Lai... Phật, Thế T6n." Do nhân thành tựu lòng tịnh tín bât động đôi với đức Phật5 thưa Tôn giả Moggallãna, như vậy ở dây, một sô chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Lành thay, Tôn giả Moggallãna, là sự thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Pháp... đối với Tăng... các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định. Do nhân thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính, thưa Tôn giả Moggallãna, như vậy ở đây5 một số chúng sanh

sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới? cõi đời này. IX. KINH CHƯ THIÊN THẢM VIẾNG THỨ HAI (Dutìyadevacãríkasutta) (5. V. 367) 1015. Nhân duyên ở Sãvatthi. Một thòi, Tôn giả Mahãmoggallãna trú ở Sãvatthi, Jetavana, tại khu vườn của ông Anãthapindika. Rồi Tôn giả Moggallãna, như người lực sĩ... (như trên). (Như trên)... một số chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú, thiên giới, cõi đời này. X. KINH CHƯ THIÊN THẢM VIẾNG THỨ BA (Tatiyadevacãrikasutta) (5. V. 367) 1016. (Như kinh trên, chỉ khác đây là "Thế T6n"không phải "Tôn giả Mahamoggallana").

55. TƯƠNG ƯNG Dự Lưu 1261

ni. PHẨM SARANÃNI (SARANẴNIE4GGA)

I. KINH MAHÃNÃMA THỨ NHẤT (PaỊhamamahãnãmasutta) (S. V. 369) 1017. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Rồi họ Thích Mahãnãma đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên5 họ Thích Mahãnãma bạch Thế Tôn: - Kapilavatthu này, bạch Thế T6n, là phồn vinh, phú cường, dân cư đông đúc, quần chúng khắp nơi chen chúc, chật hẹp. Bạch Thế Tôn, sau khi con hầu hạ Thế Tôn hay các Tỷ-kheo đáng kính, vào buổi chiều, con đi vào Kapilavatthu, con gặp con voi cuồng chạy; con gặp con ngựa cuồng chạy; con gặp cỗ xe lớn cuồng chạy; con gặp cỗ xe nhỏ cuồng chạy; con gặp người cuồng chạy. Trong khi ấy, bạch Thế Tôn, tâm con nghĩ đến Phật bị hoang mang, tâm con nạhĩ đến Pháp bị hoang mang, tâm con nghĩ đên chúng Tăng bị hoang mang. Rôi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Nếu lúc ấy con mệnh chung, thời sanh thú của con là gì, sanh xứ đời sau chỗ nào?" Chớ có sợ, này Mahãnãma! Chớ có sợ9 này Mahãnãma! Không ác sẽ là cái chết của ông! Không ác sẽ là mệnh chung của ông! Này Mahãnãma, với ai đã lâu ngày, tâm tu tập trọn vẹn về tín, tâm tu tập trọn vẹn về giới, tâm tu tập trọn vẹn vê sở văn5 tâm tu tập trọn vẹn vê thí xả, tâm tu tập trọn vẹn về trí tuệ; với người ấy, dầu thân có sắc này do bốn đại hợp thành, do cha mẹ sanh, do cơm cháo nuôi dưỡng, có bị vô thường phá hoại, phấn toái, đoạn tuyệt, hoại diệt; dầu cho thân này ở đây bị quạ ăn, chim kên ăn9 chim ưng ăn5 chó ăn5 hay dã can ăn5 hay các sanh loại sai khác ăn; nhưng nếu tâm của vị ấy được lâu ngày tu tập trọn vẹn về tín, tu tập trọn vẹn về giới5 tu tập trọn vẹn về sở văn, tu tập trọn vẹn về thí xả5 tu tập trọn vẹn về trí tuệ, thời tâm của vị ấy thượng thăng, đi đến thù thắng. Ví như, này Mahãnãma, một người nhận chìm một ghè sữa bo,7 hay một ghè dầu vào trong một hồ nước sâu và đập bể ghè ấy. Ở đây, các mảnh ghè hay mảnh vụn chìm xuống nước; nhưng sữa, bơ hay dầu thời nổi lên, trồi lên trên. Cũng vậy, này Mahãnãma, với ai đã lâu ngày, tâm được tu tập trọn vẹn về tín, tâm được tu tập trọn vẹn về giới, tâm được tu tập trọn vẹn về sở văn? tâm được

7 Xem ví dụ tương tự trong KS. IV. 313.

1262 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

tu tập trọn vẹn vê thí X,tâm được tu tập trọn vẹn vê trí tuệ; với người ây, thân có săc này do bốn đại hợp thành? do cha mẹ sanh, do cơm cháo nuôi dưỡng, có bị vô thường

phá hoại, phấn toái, đoạn tuyệt, hoại diệt; dầu cho thân này ở đây bị quạ ăn, chim kên ăn9 chim ưng ăn, chó ăn5 dã can ăn hay các sanh loại sai khác ăn; nhưng nếu tâm của vị ấy được lâu ngày tu tập trọn vẹn về tín, tu tập trọn vẹn về giới, tu tập trọn vẹn về sở văn, tu tập trọn vẹn về thí xả? tu tập trọn vẹn về trí tuệ5 thời tâm của vị ấy thượng thăng, đi đến thù thắng. Này Mahãnãma, đã lâu ngày tâm ông được tu tập trọn vẹn về tín, được tu tập trọn vẹn về giới, được tu tập trọn vẹn về sở văn5 được tu tập trọn vẹn về thí xả, được tu tập trọn vẹn về trí tuệ. Chớ có sợ5 này Mahãnãma! Chớ có sợ5 này Mahãnãma! Không ác sẽ là cái chết của ông! Không ác sẽ là mệnh chung của ông! II. KINH MAHÃNÃMA THỨ HAI (Dutìyamahãnãmasutta) (5. V. 371) 1018. Như vầy tôi nghe... Rồi Mahãnãma... Ở dây, bạch Thế Tôn? Kapilavatthu...

Chớ có sợ hãi, này Mahãnãma! Chớ có sợ hãi5 này Mahãnãma! Klhông ác sẽ là cái chết của ông! Không ác sẽ là mệnh chung của ông! Do thành tựu bốn pháp, này Mahãnãma, vị Thánh đệ tử thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Thế nào là bốn? Ở đây5 này Mahãnãma, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Phật: "Đây là Như Lai, bạc A-la-hán... Phật, Thề T6nđối vơi Phap.y. đối với Tăng... thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định. Ví như, này Mahãnãma, một cây thiên vê phía Đông, hướng vê phía Đông, xuôi về phía Đông, nếu bị chặt đứt từ gốc rễ, nó sẽ ngả về phía nào? Bạch Thê Tôn? vê phía nào nó thiên, vê phía nào nó hướng, vê phía nào nó xuôi. —Cũng vậy, này Mahãnãma, do thành tựu bôn pháp này, vị Thánh đệ tử thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. III. KINH HỌ THÍCH GODHA (Godhasakkasuttăỷ (S. V. 371) 1019. Nhân duyên ở Kapilavatthu. Rồi họ Thích Mahãnăma đi đến họ Thích Godha; sau khi dến, nói với họ Thích Godha: Này Godha, theo như Hiền giả biết, một ngiròi là bậc Dự Lưu, thành tựu bao nhiêu pháp thời không bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ? -Này Mahãnãma, theo như tôi biết, một người là bậc Dự Lưu thành tựu ba pháp thời không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.

8 Bản tiếng Anh của PTS viết: Godha (or Mahãnãmà), nghĩa là Tôn giả Godha (hay Mahãnãma).

Ở dây, này Mahãnãma, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: “Dây là The Tôn? bậc ứng Cúng... Phật5 Thế Ton." ... đối với Pháp... đôi với Tăng... là vô thượng phước điên ở đời. Này Mahãnãma, do thành tựu ba pháp này, tôi được biết một người là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa9 quyêt chăc chứng quả giác ngộ. Nhưng này Mahãnãma, theo như Hiên giả biêt, một người là bậc Dự Lưu thành tựu bao nhiêu pháp thời không còn thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ? Này Godha, theo như tôi biết, một người là bậc Dự Lira thành tựu bốn pháp thời không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Thế nào là bốn? Ở đây, này Godha, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: “Dây là Thế Tôn5 bậc ứng Cúng... Phật, Thế Tôn?5... đối với Pháp... đôi với Tăng... thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đên thiên định. Này Godha, theo như tôi biêt, một người là bậc Dự Lưu thành tựu bôn pháp này thời không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.

-Hãy chờ một [át, này Mahãnâma! Hãy chờ một lát, này Mahãnãma! Thế Tôn biết rõ việc này, thành tựu hay không thành tựu những pháp này. Này Godha, chúng ta hãy đi đến Thế Tôn và sau khi đến, hãy hỏi về ý nghĩa này. Rồi họ Thích Mahãnãma và họ Thích Godha đi đến Thế Tôn; sau khi dến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, họ Thích Mahãnãma bạch Thế Tôn: Ở dây, bạch Thế Tôn5 con đi đến họ Thích Godha; sau khi đến, nói với họ Thích Godha: "Này Godha, theo như Hiền giả biết, một người là bậc Dự Liru thành tựu bao nhiêu pháp... giác ngO?" Được nghe nói vậy, bạch Thế Tôn, họ Thích Godha nói với con: “Này Mahãnãma, theo như tôi biêt, một người là bậc Dự Lưu thành tựu ba pháp... giác ngộ. Thế nào là ba? Ở đây, này Mahãnãma, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Đây là Thế Tôn? bậc ứng Cúng... Phật, Thế Ton.59... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... Này Mahãnãma, theo như tôi biết, một người là bậc Dự Lưu thành tựu ba pháp này thời không còn bị thối đọa5 quyết chắc chứng quả giác ngộ. Còn này Mahãnãma theo như Hiền giả biết, một người là bậc Dự Lưu thành tựu bao nhiêu pháp... giác ng?" Được nghe nói vậy, bạch Thế Tôn, con nói với họ Thích Godha: "Này Godha, theo như tôi biếq một người là bậc Dự Lưu thành tựu bốn pháp... giác ngộ. Thế nào là bốn? Ở đây, này Godha, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: “Bây là Thế Tôn, bậc ứng Cúng... Phật5 Thế Ton.99 ... đối với Pháp... đối với Tăng... thành tựu các giới được các bậc

Thánh ái kính... đưa đến thiền định. Này Godha, theo như tôi biết, một người là bậc Dự Lưu thành tựu bốn pháp... giác ng0.” r

Được nghe nói vậy, bạch Thê Tôn, họ Thích Godha nói với con: "Hãy chờ một lát5 này Mahãnãma! Hãy chờ một lát, này Mahãnãma! Thế Tôn sẽ biết rõ việc này, là thành tựu hay không thành tựu những pháp ny.” Ở đây, bạch Thế Tôn, nếu nói vấn đề pháp sự khởi lên (dhammo samuppãdoỴ và một bên là Thê Tôn, một bên là chúng Tỷ-kheo; bên nào là Thê Tôn, bên ây con theo. Vì bạch Thế Tôn, đó là lòng tịnh tín của con. Mong Thế Tôn chấp nhận. Ở dây, bạch Thế T6n, nếu có vấn đề pháp sự khởi lên5 và một bên là Thế Tôn5 một bên là chúng Tỷ-kheo và chúng Tỷ-kheo-ni; bên nào là Thế Tôn? bên ấy con theo. Vì bạch The Tôn... Mong Thế Tôn chấp nhận. Ở đây, bạch Thế Tôn, nếu có vấn đề pháp sự khởi lên, và một bên là Thế Tôn, một bên là chúng Tỷ-kheo5 chúng Tỷ-kheo-ni và nam cư sĩ; bên nào là Thế Tôn... Mong Thế Tôn chấp nhận. Ở dây, bạch Thế Tôn, nếu có vấn đề pháp sự khởi lên, và một bên là Thế Tôn? một bên là chúng Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo-ni? nam cư sĩ và nữ cư sĩ; bên nào là Thế Tôn... Mong Thế Tôn chấp nhận. Ở dây, bạch Thế Tôn, nếu có vấn đề pháp sự khởi lên, và một bên là Thế Tôn, một bên là chúng Tỷ-kheo5 chúng Tỷ-kheo-ni, nam cư si, nữ cư sĩ, chúng Thiên giới9 chúng Ma giới, chúng Phạm thiên giới, chúng Sa-môn và Bà-la- môn5 chư thiên và loài người; bên nào là Thế Ton, ben ấy con theo. Vì bạch Thế Tôn, đó là lòng tịnh tín của con. Mong Thế Tôn chấp nhận. Họ Thích Mahãnãma đã nói như vậy, này Godha, ông có nói gì không?

—Họ Thích Mahãnãma đã nói như vậy, con không có nói gì trừ lời nói: “Thiên” trừ lời nói: "T.

IV KINH HỌ THÍCH SARAKÃNI THỨ NHẤT (Pathamasarananisakkasutta) (S. V. 375) 1020. Nhân duyên ở Kapilavatthu. Lúc bấy giờ, họ Thích Sarakãni mệnh chung và được Thế Tôn tuyên bố là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa5 quyết chắc chứng quả giác ngộ. Tại dấy, một số đông họ Thích tụ họp lại với nhau, chỉ trích, phê bình, bàn tán: "Thật là kỳ lạ! Thật là hy hữu! Ngày nay ai cũng có thể thành bậc Dự Ltru, vì rằng họ Thích Sarakãni đã mệnh chung, được Thế Tôn tuyên bố là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa5 quyết chắc chứng quả giác ngộ. Họ Thích Sarakãni đã phạm giới và uống rượu.” Rồi họ Thích Mahãnãma đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, họ Thích Mahãnãma bạch Thế Tôn: Ở đây, bạch Thế Tôn, họ Thích Sarakãni đã mệnh chung và được Thế Tôn tuyên bố là bậc Dự Lưu... chứng quả giác ngộ. Ở đây, bạch Thế Tôn, một số

đông họ Thích khi tụ tập lại với nhau, chỉ trích, phê bình, bàn tán: "That là kỳ lạ! Thật là hy hữu!... Họ Thích Sarakãni đã phạm giới và uống rượu." Này Mahãnãma, một cư sĩ lâu ngày quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng làm sao có thể đi đến đọa xứ được? Này Mahãnãma, nếu nói một cách chơn chánh: Người cư sĩ nào đã lâu ngày quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng; nói một cách chơn chánh phải nói là họ Thích Sarakãni. Này Mahãnãma, họ Thích Sarakãni đã lâu ngày quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, làm sao có thể đi đến đọa xứ? Ở dây, này Mahãnãma, có nẹười thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Bây là Thế Tôn, bậc Ung Cúng... Phật, Thế Tôn.^,... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... có trí tuệ hoan hỷ (hãsapannoỴ có trí tuệ tốc hành9 và thành tựu giải thoát. Vị ấy do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại với thắng trí chứng ngộ? chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Người này? này Mahãnâma, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sanh, được giải thoát khỏi cõi ngạ quỷ, được giải thoát khỏi ác sanh, ác thú, đọa xứ. Ở dây, này Mahãnãma, có n^ười thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật. “Dây là Thế Tôn, bậc Ung Cúng... Phật, [hế T6n.” ... đối với Pháp... đối với chúng Tng.. có trí tuệ hoan hỷ5 có trí tuệ tốc hành nhưng không thành tựu giải thoát. Vị ây do đoạn diệt năm hạ phân kiêt sử, được hóa sanh, tại đấy nhập Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa. Người này, này Mahãnãma, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sanh, được giải thoát khỏi cõi ngạ quỷ5 được giải thoát khỏi ác sanh, ác thú, đọa xứ. Ở đây, này Mahãnãma, có người thành tựu lòng tịnh tín đối với đức Phật: “Bây là Thế Tôn5 bậc ứng Cúng... Phật, Thế T6ĩi” ... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... không có trí tuệ hoan hỷ5 khônệ có trí tuệ tốc hành, không thành tựu giải thoát. Vị ây sau khi đoạn diệt ba kiêt sử, sau khi làm cho muội lược tham, sân, si, thành bậc Nhất Lai, chỉ trở lui đời này một lân nữa, đoạn tận khô đau. Người này, này Mahãnãma, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sanh, được giải thoát khỏi cõi ngạ quỷ, được giải thoát khỏi ác sanh, ác thú, đọa xứ. Ở đây, này Mahãnãma, có người thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật... đối vơi Pháp... đối với chúng Tăng... không có trí tuệ

hoan hỷ? khônẹ có trí tuệ tốc hành5 không thành tựu giải thoát. Vị ấy sau khi đoạn diệt ba kiêt sử5 là bậc Dự Lim không còn bị thôi đọa, quyêt chăc chứng quả giác ngộ. Người này, này Mahãnãma, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sanh, được giải thoát khỏi cõi ngạ quỷ5 được giải thoát khỏi ác sanh, ác thú5 đọa xứ. Ở đây5 này Mahãnãma, có người không có lòng tịnh tín bất động đối với

9 về hai loại trí, hãsapanna và javanapanna, xem s. V. 412; KS. I. 88; M. III. 25; JA. IV. 136.

đức Phật... đối với Pháp... đối với Tăng... không có trí tuệ hoan hỷ, không có trí tuệ tốc hành, không thành tựu giải thoát. Nhưng vị ấy có những pháp này: Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn và những pháp này do Như Lai tuyên bố được thiểu phần kham nhẫn, quán sát với trí tuệ. Người này, này Mahãnãma, không đi đến địa ngục, không đi đến loài bàng sanh, không đi đến cối ngạ quỷ, không đi đến ác sanh, ác thú, đọa xứ. Ở đây, này Mahãnãma, có người không có lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật... đối với Pháp... đối với Tăng... không có trí tuệ hoan hỷ, không có trí tuệ tốc hành, không thành tựu giải thoát. Nhưng vị ấy có những pháp này: Tín căn, tấn căn5 niệm căn, định căn, tuệ căn5 chỉ có lòng tin, chỉ có lòng ái mộ ở Như Lai. Người này, này Mahãnãma, không có đi đến địa ngục? không có đi đến loài bàng sanh, không có đi đến cõi ngạ quỷ? không có đi đến cõi dữ, ác thú, đọa xứ. Nếu những cây Sa-la lớn này, này Mahãnãma, biết những gì là thiện thuyết, ác thuyết, thời Ta cũng sẽ tuyên bố những cây ấy là những bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa5 quyết chắc chứng quả giác ngộ, huống nữa là họ Thích Sarakãni. Này Mahãnãma, họ Thích Sarakãni, khi mệnh chung, đã chấp nhận học giới. V. KINH HỌ THÍCH SARAKÃNI THỨ HAI (Dutìyasaranũnisakkasutta) (S. V. 378) 1021. Nhân duyên ở Kapilavatthu. (Như kinh trên)... Nhưng ở dây, này Mahãnãma, có người có lòng nhất hướng sùng tín đức Phật: "Đây là Như Lai, bậc A-la-hán... Phật, Thế Tôn.,, ... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... có trí tuệ hoan hỷ, có trí tuệ tốc hành, thành tựu giải thoát. Vị này sau khi đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Bát- ĩiiết-bàn, chứng được Tổn hại Bát-niết-bàn? chứng được Vô hành Bát-niết-bàn, chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn, chứng được Thượng lưu sanh ở sắc Cứu Cánh thiên. Người này, này Mahãnãma, được giải thoát khỏi địa ngục... được giải thoát khỏi cối dữ5 ác thú5 đọa xứ. Ở đây? này Mahãnãma, có người có lòng nhất hướng sùng tín đức Phật: "Dây là Như Lai, bậc A-la-hán... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... không có trí tuệ hoan hỷ, không có trí tuệ tốc hành, không có thành tựu giải thoát. Vị này sau khi đoạn diệt ba kiêt sử5 làm cho muội lược tham, sân, si, thành bậc Nhât Lai, chỉ một lần trở lui cõi đời này. Này Mahãnãma, người này được giải thoát khỏi địa ngục... được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú? đọa xứ. Ở dây, này Mahănãma, có người có lòng nhất hướng sùng tín đức Phật: uĐây là Như Lai, bậc A-la-hán... đối với Pháp... đối với Tăng... không có trí tuệ hoan hỷ9 không có trí tuệ tốc hành, không có thành tựu giải thoát. Vị này sau khi đoạn diệt ba kiết sử, thành bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa, quyết

chắc chứng quả giác ngộ. Người này, này Mahãnãma, được giải thoát khỏi địa ngục... được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú? đọa xứ. Ở đây, này Mahãnãma, có người không có lòng nhất hướng sùng tín đức Phật: "Bây là Như Lai, bậc A-la-hán... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... không có trí tuệ hoan hỷ? không có trí tuệ tốc hành, không có thành tựu giải thoát, nhưng có những pháp này: Tín căn, tân căn, niệm căn? định căn5 tuệ căn; và những pháp do Như Lai tuyên bố được thiểu phần kham nhẫn, quán sát với — . • • J2 ~ r

trí tuệ. Người này, này Mahãnãma, không có đi đên địa ngục... không có đi đên cõi dữ, ác thú, đọa xứ. Ở đây, này Mahãnãma, có người không có lòng nhất hướng sùng tín đối với đức Phật... đôi với Pháp... đôi với Tăng... không có thành tựu giải thoát, nhưng có những pháp này: Tín căn5 tấn căn, niệm căn, định căn9 tuệ căn, chỉ có lòng tin, lòng ái mộ đối với Như Lai. Người này, này Mahãnãma, không có đi đến địa ngục... không có đi đên cõi dữ5 ác thú5 đọa xứ. Ví như, này Mahãnãma, có đám ruộng xâu? đám đât xâu5 các gôc cây chưa được phá hủy5 các hột giống bị bể nát, bị hư thối, bị gió nắng làm cho hư hại, không thể nảy nầm, không khéo cấy trồng, và trời không mưa lớn thích hợp; thời các hột giống ấy có thể lớn, tăng trưởng, lớn mạnh không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Cũng vậy, này Mahãnãma, ở dây, pháp giảng kém5 trình bày kém? không đưa đến xuất ly, không đưa đến an tịnh, không được một vị Chánh Đẳng Giác thuyết giảng. Ta nói rằng pháp này như ở đám ruộng xấu. Vị đệ tử ấy sống trong pháp ấy, thực hiện pháp và tùy pháp? chơn chánh thưc hành, hành trì đúng pháp. Như vậy, Ta nói rằng5 người này giống như hột giống xấu. Ví nhu, này Mahãnãma, một đám ruộng tôt5 đât tôt, các gôc khéo phá hủy? các hột giống không bị bể nát5 không bị hư thối, gió nắng không làm hư hại, có thể nảy mầm, khéo cấy, khéo trồng và trời mưa lớn thích hợp. Như vậy, các hột giống ấy có lớn lên9 có tăng trưởng, có lớn mạnh không? Thưa c6, bạch Thế Tôn.

Cũng vậy, này Mahãnãma, ở đây, pháp được khéo giảng, khéo trình bày, đưa đến xuất ly, đưa đến an tịnh, được bậc Chánh Đẳng Giác thuyết giảng, Ta nói pháp này như đám ruộng tốt. Vị đệ tử sống trong pháp ấy, thực hành theo pháp và tùy pháp, chơn chánh thực hành, hành trì đúng pháp. Như vậy, Ta nói rang người này như hột giống tốt9 huống nữa là họ Thích Sarakãni. Này Mahãnãma, họ Thích Sarakãni, khi mạng chung, đã làm viên mãn học giới. VI. KINH ANÃTHAPINỌIKA THỨ NHẤT (Pathamaanathapindikasutta)w (S. V. 380) 1022. Nhân duyên ở Sãvatthi.

10 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Immoral (or Anãthapindika), nghĩa là Ắc thủ (hay Anathapindika).

LÚC bấy giờ9 gia chủ Anãthapindika đang bị bệnh9 đau dớn, bị trọng bệnh. Rồi gia chủ Anãthapindika bảo một người: Hãy đên, này bạn. Hãy đi đên Tôn giả Sãriputta; sau khi đên? nhân danh ta, cúi đâu đảnh lễ chân Tôn giả Sãriputta và thưa: "Gia chủ Anãthapindika, thưa Tôn giả9 bị bệnh, đau đớn, bị ưọng bệnh5 cúi đàu đảnh lễ chân Tôn giả sriputta" và thưa: "Lành thay, thưa Tôn giả, nếu Tôn giả Sãriputta đi đến trú

xứ của gia chủ Anãthapindika vì lòng từ mAri!" Thưa vâng, gia chủ. Người ấy vâng đáp gia chủ Anãthapindika, đi đến Tôn ệiả Sãriputta; sau khi đến, đảnh lễ Tôn giả Sãriputta rồi ngồi xuống một bên. Ngoi một bên5 người ấy thưa với Tôn giả Sãriputta: Gia chủ Anãthapindika, thưa Tôn giả5 bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh, xin cúi đầu đảnh lễ chân Tôn ệiả Sãriputta, gia chủ thưa: "Lành thay, thưa Tôn giả, nêu Tôn giả Sãriputta đi đên trú xứ của gia chủ Anãthapindika vì lòng từ mẫn!,, Tôn giả Sãriputta im lặng nhận lời. Rồi Tôn giả Sãriputta, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát với Tôn giả Ãnanda là Sa-môn tùy tùng, đi đến trú xứ của gia chủ Anãthapindika; sau khi đên9 ngôi xuông chô đã soạn săn. Ngôi xuông, Tôn giả Sãriputta nói với gia chủ Anãthapindika: -Này gia chủ? gia chủ có kham nhẫn nổi không? Gia chủ có chịu đựng nổi không? Có phải kho thọ giảm thiểu, không có tăng trưởng? Có phải có dấu hiệu giảm thiểu, không có tăng trưởng? —Thưa Tôn giả, con không thể kham nhẫn. Con không thể chịu dựng. Kịch liệt là khổ thọ nơi con. Chúng tăng trưởng, không có giảm thiểu. Có dấu hiệu chúng tăng trưởng, không giảm thiểu. Vì răng kẻ vô văn phàm phu, này gia chủ, thành tựu lòng bât tín đôi với Phật nên sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào ác sanh, ác thú, đọa xứ5 địa ngục. Nhưng gia chủ không có lòng bất tín đối với Phật, trái lại, gia chủ thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Phật: "Dây la Như Lai, bậc A-la-han... Phật? Thế T6ĩi.” Nếu gia chủ tự thấy lòng tịnh tín bất động của gia chủ đối với đức Phật, thời lập tức các cảm thọ của gia chủ được an tịnh. Vì rằng kẻ vô văn phàm phu, này gia chủ5 thành tựu lòng bất tín đối với Pháp nên sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ5 ác thú? đọa xứ5 địa ngục. Nhimg gia chủ không có lòng bất tín đối với Pháp? trái lại, gia chủ thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Pháp: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết... tự mình giác hiêu?5 Nêu gia chủ tự mình thây lòng tịnh tín bât động đôi với Pháp, thời lập tức các cảm thọ của gia chủ được an tịnh. Vì rằng kẻ vô văn phàm phu, này gia chủ, thành tựu lòng bất tín đối với chúng Tăng nên sau khi thân hoại mạng chung bị sanh vào ác sanh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhimg gia chủ không có lòng bất tín đối với chúng Tăng5 trái lại,

gia chủ thành tựu lòng tịnh tín đối với chúng Tăng: uDiệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn... là phước điền vô thượng ở Nếu gia chủ tự mình th lòng tịnh tín bất động đối với chúng Tăng, thời lập tức các cảm thọ của gia chủ được an tịnh. Vì rằng kẻ vô văn phàm phu, này gia chủ, thành tựu ác giới, nên sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào... địa ngục. Nhưng gia chủ không có ác giới như vậy, trái lại, gia chủ có giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định. Nếu gia chủ tự mình thấy có giới được các bậc Thánh ái kính ấy, thời lập tức các cảm thọ của gia chủ được an tịnh. Vì răng kẻ vô văn phàm phu, này gia chủ, thành tựu tà kiên nên sau khi thân hoại... địa ngục. Nhưng gia chủ không có tà kiến như vậy5 trái lại, gia chủ có chánh kiến. Nếu gia chủ tự mình thấy chánh kiên của gia chủ, thời lập tức các cảm thọ của gia chủ được an tịnh. Vì răng kẻ vô văn phàm phu, này gia chủ, thành tựu tà tư duy... tà ngữ... tà nghiệp... tà mạng... tà tinh tấn... tà niệm... tà định... tà trí... tà giải thoát, nên sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa nẹục. Nhưng gia chủ không có tà tư duy... tà ngữ... tà nghiệp... tà mạng... tà tinh tân... tà niệm... tà định... tà trí... tà giải thoát như vậy; trái

lại, gia chủ có chánh tư duy... chánh ngữ... chánh nghiệp... chánh mạng... chánh tinh tấn... chánh niệm... chánh định... chánh trí... chánh giải thoát. Nêu gia chủ tự mình thây chánh tư duy... chánh ngữ...chánh nghiệp... chánh mạng... chánh tinh tấn... chánh niệm... chánh định... chánh trí... chánh giải thoát của gia chủ; thời lập tức các cảm thọ của gia chủ được an tịnh. Rồi các cảm thọ của gia chủ Anãthapindika lập tức được an tịnh. Rồi gia chủ Anãthapindika mời Tôn giả Sãriputta và Tôn giả Ãnanda [dùng bữa ăn] từ nơi nồi nấu cơm của mình. Sau khi Tôn giả Sãriputta ăn xong, tay đã rời khỏi bát, gia chủ Anãthapindika đi đến Tôn giả Sãriputta; sau khi đến, lấy một ghế thấp và ngồi xuống một bên. Tôn giả Sãriputta tán thán gia chủ Anãthapindika với những lời kệ này:11 Ai tin tưởng Như Lai, Bất động khéo an lập. Ai có giới thiện lành, Được bậc Thánh ái kính. Ai tin tưởng chúng Tăng, Sở kiến được chánh trực. Người ấy gọi: "Không nghèo", Đời sống không uổng phí. Do vậy bậc Hiền minh, Cần tu tập tín giới,

11 Các bài kệ này có viết trong s. L 232; V. 405; A. II. 57; III. 54.

Thấy rõ được Chánh pháp5 Không quên lời Phật dạy. Rồi Tôn giả Sãriputta, sau khi nói lời hoan hỷ tán thán với các lời kệ này, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. > . _ . _ 5 _ A _ ta * FT^ A *7 A i ri-ĩí rr^ r\ . _ i I_ s J. Ạ , 4 9 Í 1 A FTTi f\ rT-i A /\ * /\ € Roi Ton gia Ananda đi đen The Ton; sau khi đên5 đảnh le The Ton roi ngoi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ãnanda đang ngồi một bên: -Này Ãnanda, ông đi đâu để nghỉ trưa? Bạch Thế Tôn, gia chủ Anãthapindika đã được Tôn giả Sãriputta giáo giới với lời giáo giới như thế này, thế này... Hiền minh, này Ãnanda, là Sãriputta! Đại tuệ5 này Ãnanda, là Sãriputta! Vị ấy có thể chia chẻ bốn Dự lưu phần thành mười tướng. VII. KINH ANATHAPINDIKA THỨ HAI • •

(Dutiyaanathapindikasutta) (S. V. 385) 1023. Nhân duyên ở Sãvatthi. Lúc bấy giờ, gia chủ Anãthapindika bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh. (Như kinh trên, chỉ khác đây là "T6n giả Ananda" chứ không phải "Tôn giả Sãriputta,\ và "Tôn giả Ãnanda đi chỉ có một minh", cho đến "c6 dấu hiệu tăng trưởng, không có giảm thiểu"). Này gia chủ? kẻ vô văn phàm phu thành tựu bốn pháp nên run sợ, hoảng hốt5 sợ hãi về cái chết, về đời sau. Thế nào là bốn? Ở đây5 này gia chủ, kẻ vô văn phàm phu thành tựu lòng bất tín đối với Phật. Khi vị ấy tự thấy lòng bất tín của mình đối với Phật; vị ấy run sợ5 hoảng hốt, sợ hãi về cái chết, về đời sau. Lại nữa, này gia chủ, kẻ vô văn phàm phu thành tựu r __ r r . .

lòng bat tín đôi với Pháp. Khi vị ây tự thay lòng bât tín của mình đôi với Pháp; vị ấy run sợ? hoảng hốt, sợ hãi về cái chết, về đời sau. Lại nữa, này gia chủ, kẻ vô văn phàm phu thành tựu lòng bất tín đối với chúng Tăng. Khi vị ấy tự thấy lòng bât tín của mình đôi với chúng Tăng; vị ây run sợ5 hoảng hôt? sợ hãi vê cái chết, về đời sau. Lại nữa, này gia chủ? kẻ vô văn phàm phu thành tựu ác giới. Khi vị ấy tự thấy sự thành tựu ác giới của mình; vị ấy run sợ? hoảng hốt, sợ hãi về cái chết, về đời sau. Do thành tựu bốn pháp này, này gia chủ, kẻ vô văn phàm phu run sợ? hoảng hốt? sợ hãi về cái chết, về đời sau. Do thành tựu bốn pháp, này gia chủ, vị đa văn Thánh đệ tử không có run sợ, không có

hoảng hot, không có sợ hãi vê cái chêt? vê đời sau. Thê nào là bôn? Ở dây, này gia chủ, vị đa văn Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Phật: “Dây là Như Lai, bậc A-la-hán... Phật, Thế Tôn.^, Khi tự thấy lòng tịnh tín bất động của mình đối với Phật, vị ấy không run sợ, không hoảng hốt5 không sợ hãi về cái chết, về đời sau. Lại nữa, này gia chiỉ, vị đa văn Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Pháp: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết... chỉ người có trí tự mình giác

hiểu.,, Khi tự thấy lòng tịnh tín bất động của mình đối với Pháp, vị ấy không run sợ5 không hoảng hốt, không sợ hãi về cái chết, về đời sau. Lại nữa, này gia chủ... lòng tịnh tín bất động đối với chúng Tăng: "Diệu hạnh là đệ tử của Thế Tôn... là phước điền vô thượng ở đời?5... về đời sau. Lại nữa, này gia chủ, vị đa văn Thánh đệ tử thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định. Khi tự thấy sự thành tựu các ệiới được các bậc Thánh ái kính của minh, vị ấy không run sợ, không hoảng hot, không sợ hãi về cái chết, về đời sau. Thành tựu bốn pháp này? này gia chủ, bậc đa văn Thánh đệ tử không có run sợ? không có hoảng hốt5 không sợ hãi về cái chết, về đời sau. Thưa Tôn giả Ãnanda, con không sợ hãi. Sao con có thể sợ hãi? Con đã thành tựu lòng tịnh tín đối với Phật: 6CĐây là Như Lai, bậc A-la-hán... Phật, Thế Tôn.^, ... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... thưa Tôn giả, phàm có những học giới hòa kính (sãmĩcí) tại gia do Thế Tôn thuyết giảng, con thấy không có tự mình vi phạm một giới nào. Lợi đăc thay cho gia chủ, này gia chủ! Khéo lợi đăc thay cho gia chủ5 này gia chủ! Gia chủ đã tuyên bố về Dự lưu quả rồi. VIII. KINH TỊNH CHỈ sợ HÃI VÀ THÙ HẬN THỨ NHẤT (PaỊhamabhayaverữpasantasutta)12 (S V. 387) 1024. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi gia chủ Anãthapindika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Ton rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anãthapindika đang ngồi một bên: Khi nào vị Thánh đệ tử, này gia chủ, làm cho tịnh chỉ năm sự sợ hãi, hận thù (panca bhayãní), thành tựu bốn Dự lưu phần, và nhờ trí tuệ, Thánh lý (ỉiãya) được khéo thấy, được khéo thông dạt, nếu vị ấy muốn5 sẽ tự mình tuyên bố về mình như sau: "Ta đã đoạn tận địa ngục; ta đã đoạn tận loài bàng sanh; ta đã đoạn tận cối ngạ quỷ; ta là bậc Dự Lưu, không còn thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ng0." Thế nào là năm sự sợ hãi, hận thù được tịnh chỉ? Sự sợ hai, hận thù, này gia chủ, ngay trong hiện tại khởi lên cho người sát sanh; do duyên sát sanh, sự sợ hai, hận thù khởi lên ở đời sau, sự khổ ưu do tâm người ấy cảm thọ. Với người từ bỏ sát sanh, thời sự sợ hãi? hận thù như vậy được tịnh chỉ. ... khởi lên cho người lấy của không cho... ... khởi lên cho người tà hạnh trong các dục... ... khởi lên cho người nói láo... Sự sợ hãi, hận thù, này gia chủ, ngay trong hiện tại khởi lên cho người đắm

12 Bản tiếng Anh của PTS: Guilty Dread (or Anãthapỉndikă) (c), nghĩa là Sợ hãi tội ỉẫi (hay Anãthapindỉkă) (c).

say rượu men rượu nâu; do duyên đăm say rượu men rượu nâu, sự sợ hãi, hận thù khởi lên ở đời sau? sự khổ ưu do tâm người ấy cảm thọ. Với người từ bỏ đắm say rượu

men rượu nấu, thời sự sợ hãi, hận thù như vậy được tịnh chỉ. Năm sự sợ hãi5 hận thù này được tịnh chỉ. Với bốn Dự lưu phần nào, vị ấy được thành tựu? Ở dây, này gia chủ, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: t6Đây là Như Lai, bậc A-la-hán... Phật, Thế T6ïi.”.. đối với Pháp... đối với chúng Tăng... vị ấy thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định. Bốn Dự lưu phần này được thành tựu. Thánh lý nào được vị ấy khéo thấy với trí tuệ, khéo thông đạt? Ở đây, này gia chủ? vị Thánh đệ tử khéo như lý tác ý lý duyên khởi: Do cái này có mặt, cái kia có mặt. Do cái này sanh khởi5 cái kia sanh khởi. Do cái này không có mặt, cái kia không có mặt. Do cái này diệt, cái kia diệt. Tức là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu xứ, sáu xứ duyên xúc, xúc duyên thọ5 thọ duyên ái5 ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Do sự ly tham, đoạn diệt vô minh không có dư tàn, nên hành diệt. Do hành diệt, nên thức diệt... nên lão tử diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này vậy. Đây là Thánh lý với trí tuệ được khéo thấy, khéo thông đạt. Khi nào vị Thánh đệ tử5 này gia chủ? được tịnh chỉ năm sự sợ hãi? hận thù này, được thành tựu bôn Dự lira phân này, và Thánh lý nhờ trí tuệ được khéo thây, khéo thông đạt, thời nêu muôn5 vị ây có thê tự mình tuyên bô vê mình như sau: "Ta đã đoạn tận địa ngục; ta đã đoạn tận loài bàng sanh; ta đã đoạn tận cõi ngạ quỷ; ta đã đoạn tận cõi dữ, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự Lưu, không còn bị thôi đọa9 quyêt chăc chứng quả giác ngO." IX. KINH TỊNH CHỈ sợ HÃI VÀ THÙ HẬN THỨ HAI (Dutiyabhayaverũpasantasutta)13 (S. V. 389) 1025. Nhân duyên ở Sãvatthi. (Như kinh trên5 chỉ khác ở đây là "Một số đông Tỷ-kheo đi đến đức Phậf, và đức Phật thuyết cho các vị ấy). X. KINH NANDAKA - ĐẠI THẦN NGƯỜI LICCHAVI (Nandakalicchavisutta) (S V. 389) 1026. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesãli, tại Đại Lâm, chỗ ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi đại thần người Licchavi tên là Nandaka đi đến Thế Tôn; sau khi đến5

13 Bản tiếng Anh của PTS: Fear (or the Monk), nghĩa là Sợ hãi (hay VỊ Tỷ-kheo).

đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Nandaka, vị đại thần người Licchavi đang ngồi một bên: - Này Nandaka, thành tựu bốn pháp, một vị Thánh đệ tử là bậc Dự Lira... chứng quả giác ngộ. Thế nào là bốn? Ở đây, này Nandaka, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Phật: "Đây là Như Lai, bậc A-la-hán... Phật5 Thế T6n." ... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... Vị ấy thành tựu các giới được các bậc Thánh... đưa đến thiền định. Thành tựu bốn pháp này5 này Nandaka, vị Thánh đệ tử là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Thành tựu bốn pháp này? này Nadaka, vị Thánh đệ tử liên hệ đến tuổi thọ chư thiên và loài người, liên hệ đến dung sắc5 liên hệ đến an lạc, liên hệ đến thanh danh, liên hệ đến lực tăng thượng (ãdhipateyyena) chư thiên và loài người. Điêm này, này Nandaka, Ta biêt chứ không phải nhờ nghe từ một Sa-môn hay Bà-la-môn nào rồi Ta tuyên bố. Chính do tự Ta biết, tự Ta thấy, tự Ta ý thức rôi Ta tuyên bo. Khi được nghe nói vậy, một người thưa với Nandaka, vị đại thần người Licchavi: Thưa Đại quan, nay đã đến giờ tắm.

Thôi, nay đã vừa rôi5 này bạn? đó chỉ là sự tăm rửa bê ngoài. Tăm rửa bên trong này là vừa đủ cho ta, tức là lòng tịnh tín đối với Thế Tôn.

1274 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

IV PHẨM PHƯỚC ĐỨC SUNG MÃN (PUNNÃBHISANDAVAGGA)

I. KINH PHƯỚC ĐỨC SUNG MÃN THỨ NHẤT (PaỊhamapuíinãbhisandasutta) (S V. 391) 1027. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, có bốn phước đức sung mãn9 thiện sung mãn? món ăn cho lạc này. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo? vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Phật: "Đây Như Lai, bậc A-la-hán... Phật, Thế Tôn.,, Đây là phước đức sung mãn, thiện sung mãn, món ăn cho lạc thứ nhât. Lại nữa, này các Tỷ-kheo; vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Pháp: 'Tháp được Thế Tôn khéo thuyết... chỉ người có trí tự mình giác hiểu." Đây là phước đức sung mãn, thiện sung mãn, món ăn cho lạc thứ hai. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với chúng Tăng: Ế6Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn... là phước điền vô thượng ở đời.,, Đây là phước đức sung mãn, thiện sung mãn5 món ăn cho lạc thứ ba. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định. Đây là phước đức sung mãn, thiện sung mãn, món ăn cho lạc thứ tư. f Những pháp này, này các Tỷ-kheo5 là bôn phước đức sung mãn, thiện sung mãn9 món ăn cho lạc. IL KINH PHƯỚC ĐỨC SUNG MÃN THỨ HAI (Dutìyapuỉinãbhisandasutta) (5. V. 391) 1028. (Như kinh trên). Lại nữa, này các Tỷ-kheo? vị Thánh đệ tử trú ở gia đình với tâm thoát khỏi cấu uế của xan tham, bố thí dễ dàng, bàn tay rộng mở, thích thú từ bỏ, đáp ứng điều yêu cầu, thích thú chia sẻ vật bố thí. Đây là phước đức sung mãn, thiện sung mãn, món ăn cho lạc thứ tư. Những pháp này, này các Tỷ-kheo5 là bôn phước đức sung mãn, thiện sung mãn, món ăn cho lạc. IIL KINH PHƯỚC ĐỨC SUNG MÃN THỨ BA (Tatìyapunnãbhisandasuttà) (5. V. 392) 1029. (Như kinh trên).

55. TƯƠNG ƯNG Dự Lưu 1275

- Vị ấy có trí tuệ5 thành tựu trí tuệ về sanh diệt [các pháp], trí tuệ các bậc Thánh thể nhập [các pháp]5 đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Đây là phước đức sung mãn, thiện sung mãn, món ăn cho lạc thứ tư. Những pháp này, này các Tỷ-kheo5 là bôn phước đức sung mãn5 thiện sung mãn, món ăn cho lạc. IV. KINH CON ĐƯỜNG CỦA CHƯ THIÊN THỨ NHẤT (Pathamadevapadasutta) (S. V. 392) 1030. Nhân duyên ở Sãvatthi. Có bốn thiên đạo này của chư thiên, này các Tỷ-kheo, khiến chúng sanh chưa thanh tịnh được thanh tịnh, khiến chúng sanh chưa thuần bạch được thuần bạch. Thế nào là bốn? Ở dây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín đối với đức Phật... Đây là thiên đạo thứ nhất của chư thiên, khiến chúng sanh chưa thanh tịnh được thanh tịnh, khiến chúng sanh chưa thuần bạch được thuần bạch. (Như trên đối với "Phap", với "chúng Tng", với "các gi&i"... Đây là thiên đạo thứ tư của chư thiên, khiên chúng sanh... được thuân bạch). Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là bốn thiên đạo của chư thiên, khiến chúng sanh... được thuần bạch. V. KINH CON ĐƯỜNG CỦA CHƯ THIÊN THỨ HAI (Dutìyadevapadasuttà) (5. V. 393) 1031. Có bốn thiên đạo của chư

thiên, này các Tỷ-kheo, khiến chúng sanh chưa thanh tịnh được thanh tịnh, khiến chúng sanh chưa thuần bạch được thuần bạch. Thế nào là bốn? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động với đức Phật: "Đây là Như Lai, bậc A-la-hán... Phật, Thế T6n." Vị ấy suy tư như sau: "Thế nào là thiên đạo của chư thiên? Nói rằng không sân hận là tối thượng. Ta không làm hại một ai, các chúng sanh di động hay các chúng sanh không di động. Thật vậy? ta sống thành tựu pháp của thiên đạo?5 Đây là thiên đạo thứ nhất : :. . của chư thiên khiên các chúng sanh... được thuân bạch. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Pháp... đối với chúng Tăng... Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định. Vị ấy suy tư như sau: "Thế nào là thiên đạo của chư thien?55 Vị ấy rõ biết như sau: "Ta nghe các chư thiên nói rằng không sân hận là tối thượng. Ta không làm hại một ai, các chúng sanh di động hay các chúng sanh không di động. Thật vậy, ta sống thành tựu pháp của thiên dạo.” Đây là thiên đạo thứ tư của chư thiên, khiến các chúng sanh chưa thanh tịnh được thanh tịnh, khiên các chúng sanh chưa thuân bạch được thuân bạch.

1276 > KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

Các pháp này, này các Tỷ-kheo5 là bôn thiên đạo của chư thiên, khiên chúng sanh... được thuần bạch. VI. KINH ĐI ĐẾN HỘI CHÚNG CHƯ THIÊN (Devasabhãgasutta)14 (s. V. 394) 1032. Chư thiên, này các Tỷ-kheo? hoan hỷ nói chuyện với ai thành tựu bốn pháp. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Bây là Như Lai, bậc A-la-hán... Phật? Thế Tôn/5 Chư thiên nào thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật, sau khi mệnh chung ở chỗ này, được sanh ở đây. Chư thiên ấy suy nghĩ: "Nhu chúng ta thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật, mệnh chung chỗ kia, được sanh chỗ này." Vị Thánh đệ tử cũn^ thành tựu lòng tịnh tín bất động như vậy. Họ nói với vị ấy: "Hy đến đây, đen gần chư thien?5 Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... Vị Thánh đệ tử thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định. Chư thiên nào thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính, sau khi mệnh chung ở chỗ này5 được tái sanh chỗ kia. Họ suy nghĩ như sau: "Chúng ta thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính. Do vậy, chúng ta mệnh chung tại chỗ kia, sanh tại chỗ này." Vị Thánh đệ tử cũng thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính như vậy. Họ nói với vị ấy: "Hãy đến dây, đến gần chư thiên/5 Những ai thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, chư thiên hoan hỷ nói chuyện với họ. VIL KINH MAHÃNÃMA (Mahãnãmasutta) (5. V. 395) 1033. Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, trong khu vườn cây Bàng. Rồi họ Thích Mahãnãma đi đến Thế Tôn, sau khi đến... ngồi xuống một bên, họ Thích Mahãnãma bạch Thế Tôn: —Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người cư sĩ? Ai quy y Phật, này Mahãnãma, quy y Pháp, quy y chúng Tăng. Cho đến như vậy, này Mahãnãma, là người cư sĩ. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người cư sĩ đầy đủ giới?

Này Mahãnãma, người cư sĩ từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu. Cho đến như vậy5 này

Mahãnãma, là người cư sĩ đầy đủ giới. Cho đến như thế nào, bạch Thế T6n, là người cư sĩ đày đủ tín?

—Ở đây9 này Mahãnãma, người cư sĩ có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của

14 Bản tiếng Anh của PTS: Joined the Company, nghĩa là Đì đến hội chủng.

Như Lai: “Bây là Như Lai, bậc A-la-hán... Phật, Thế Tôn.55 Cho đến như vậy5 này Mahãnãma, là người cư sĩ đầy đủ tín. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người cư sĩ đầy đủ lòng bố thí?

Ở đây5 này Mahãnãma, người cư sĩ trú ở gia đình, tâm thoát khỏi cấu uế của xan tham, bố thí dễ dàng, bàn tay rộn^ mở, thích thú từ bỏ5 đáp ứng điều yêu câu, thích thú chia sẻ vật bô thí. Cho đên như vậy, này Mahãnẫma, là người cư sĩ đầy đủ bố thí. -Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người cư sĩ đầy đủ trí tuệ? Ở đây5 này Mahãnãma, người cư sĩ có trí tuệ5 thành tựu trí tuệ về sanh diệt [các pháp], trí tuệ các bậc Thánh thể nhập [các pháp], đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Cho đến như vậy5 này Mahãnãma, là người cư sĩ đầy đủ trí tuệ.

VIII. KINH MƯA (Vassasuttă) (5. V. 396) 1034. Ví như, này các Tỷ-kheo5 khi trên đầu núi có cơn mưa to lớn, nước mưa ấy chảy theo hướng xuôi của nó? tràn đầy các hang núi, khe núi; sau khi tràn đầy các hang núi, khe núi, nó tràn đầy hồ nhỏ; sau khi tràn đầy hồ nhỏ, nó tràn đầy hồ lớn; sau khi tràn đầy hồ lớn, nó tràn đầy sông nhỏ; sau khi tràn đầy sông nhỏ? nó tràn đầy sông lớn; sau khi tràn đầy sông lớn, nó tràn đầy biển, đại dương. Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo5 đối với vị Thánh đệ tử9 lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật? lòng tịnh tín bất động đối với Pháp, lòng tịnh tín bất động đối với chúng Tăng và các giới được các bậc Thánh ái kính; những pháp này trôi chảy đến bờ bên kia, đưa đến đoạn diệt các lậu hoặc. IX. KINH KÃLIGODHÃ (KăĮigodhasutta) (S V. 396) 1035. Lúc bấy giờ5 Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, khu vườn cây Bàng. Rồi Thế Tôn? vào buổi sáng? đắp y, cầm y bát, đi đến nhà của Thích nữ KãĮigodhã; sau khi dến, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi Thích nữ KãĮigodhã đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Thích nữ KãĮigodhã đang ngồi một bên: -Thành tựu bốn pháp này5 này Godhã, vị nữ Thánh đệ tử là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Thế nào là bốn? Ở dây, này Godhã, vị nữ Thánh đệ tử thành tựu 16ng tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Đây là Như Lai, bậc A-la-hán... Phật, Thê Tôn.y ... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... Vị này trú ở gia đình, tâm thoát khỏi cấu uế của xan tham, bố thí dễ dàng, bàn tay rộng mở, thích thú từ bỏ5 đáp ứng điều yêu cầu, thích thú chia sẻ vật bố thí. Này Godhã, thành tựu bốn pháp này, một nữ Thánh đệ tử là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa? quyết chắc chứng quả giác ngộ. Bốn Dự lưu phần được Thế Tôn thuyết giảng, bạch Thế Tôn, chúng đều có trong con. Con thực hiện những pháp này. Bạch Thê Tôn? con thành tựu lòng

tịnh tín bất động đối với Phật, Thế Tôn... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... Phàm những vật gì được đem bố thí trong gia dinh, tat cả đều được phân phát cho những người có giới và những người làm thiện. Lợi đắc thay cho ngươi, này Godhã! Thật khéo lợi đắc thay cho ngươi, này Godhă! Này Godhã, người đã tuyên bố về Dự lưu quả. X. KINH HỌ THÍCH NANDIYA (Nandiyasakkasuttà) (5. V. 397) 1036. Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, trong khu vườn cây Bàng. Rồi họ Thích Nandiya đi đến Thế Tôn; sau khi đến... ngồi xuống một bên, họ Thích Nandiya bạch Thế Tôn: -Với vị Thánh đệ tử nào, bạch Thế Tôn, toàn diện, toàn bộ không có bốn Dự lưu phân này; vị Thánh đệ tử ây, bạch Thê Tôn, có thê được gọi là trú phóng dật không? Này Nandiya, với ai toàn diện, toàn bộ không có bốn Dự liru phần này; người ấy, Ta tuyên bố là người đứng ngoài, trong hàng ngũ kẻ phàm phu. Tuy vậy, này Nandiya, Ta sẽ nói cho ông như thế nào là một Thánh đệ tử trú phóng dật và trú không phóng dật. Hãy nghe và khéo tác ý? Ta sẽ nói. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Họ Thích Nandiya vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau: Này Nandiya, thế nào là vị Thánh đệ tử trú phóng dật?

Ở đây, này Nandiya, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Đây là Như Lai, bậc A-la-hán... Phật, Thế Tôn.,, Vị ấy thỏa mãn với lòng tịnh tín bất động đối với Phật? không cố gắng thêm, ban ngày không sống viễn ly, ban đêm không sống thiền tịnh. Do vị ấy sống phóng dật như vậy, nên không có hân hoan. Do không có hân hoan nên không có hỷ. Do không có hỷ nên không có khinh an. Do không khinh an nên sống đau khổ. Do tâm đau khổ nên không định tĩnh. Do tâm không định tĩnh nên các pháp không hiện rõ. Do các pháp không hiện rõ nên vị ấy được gọi là trú phóng dật. Lại nữa, này Nandiya, vị Thánh đệ tử... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đên thiền định. Vị này thỏa mãn với những giới được các bậc Thánh ái kính, không cố ệắng thêm, ban ngày không sống viên ly, ban đêm không sông thiên tịnh. Do vị ây trú phóng dật như vậy nên không có hân hoan. Do không có hân hoan nên không có hỷ. Do không có hỷ nên không có khinh an. Do không có khinh an nên sống đau khổ. Do tâm đau khổ nên không định tĩnh. Do tâm không định tĩnh nên các pháp không hiện rõ. Do các pháp không hiện rõ nên vị ấy được gọi là trú phóng dật. Này Nandiya, thế nào là vị Thánh đệ tử trú không phóng dật? Ở đây, này Nandiya, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Đay là Như Laì? bậc A-la-hán... Phạt, Thế Ton/9 Vị này ídiong thỏa

mãn với lòng tịnh tín bất động ấy, cố gắng hơn nữa, ban ngày sống viễn ly, ban đêm sông thiên tịnh. Do vị ấy sông không phóng dật nên hân hoan khởi. Do vị ấy hân hoan nên hỷ sanh. Do ý có hỷ nên thân khinh an. Do thân khinh an nên vị ấy cảm thọ lạc. Do tâm được lạc nên vị ấy định tĩnh. Do tâm định tĩnh các pháp được hiện ra. Do các pháp được hiện ra nên vị ây được gọi là trú không phóng dật. Lại nữa, này Nandiya, vị Thánh đệ tử đối với Pháp... đối với chúng Tăng... vị ấy thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định. Vị ấy không thỏa mãn với các giới được các bậc Thánh ái kính, cố gắng tinh tấn hơn nữa, ban ngày sống viễn ly, ban đêm sống thiền

tịnh. Do vị ấy sống không phóng dật như vậy nên hân hoan sanh. Vị ấy có hân hoan nên hỷ sanh. Do ý có hỷ nên thân khinh an. Do thân khinh an nên vị ấy cảm thọ lạc. Do tâm được lạc nên vị ấy định tĩnh. Do tâm định tĩnh các pháp được hiện ra. Do các pháp được hiện ra nên vị ấy được gọi là trú không phóng dật. Như vậy, này Nandiya, là vị Thánh đệ tử trú không phóng dật.

1280 » KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

V PHẨM PHƯỚC ĐỨC SUNG MÃN CÓ KỆ (SAGẢTHAKAPUNNÂBHISANDAK4GGA)

L KINH PHƯỚC ĐỨC SUNG MÃN THỨ NHẤT (Pathamaabhisandasutta) (S. V. 399) 1037. Này các Tỷ-kheo, có bốn phước đức sung mãn9 thiện sung mãn5 món ăn cho lạc này. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Phật: "Bây là Như Lai, bậc A-la-hán... Phật, Thế T6n." Đây là phước đức sung mãn? thiện sung mãn9 món ăn cho lạc thứ nhất. Lại nữa, này các Tỷ- kheo, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Pháp... đối với Tăng... thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định. Đây là phước đức sung mãn5 thiện sung mãn? món ăn cho lạc thứ tư. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là bốn phước đức sung mãn, thiện sung mãn9 món ăn cho lạc. Với vị Thánh đệ tử thành tựu bốn phước đức sung mãn? thiện sung mãn? món ăn cho lạc này, này các Tỷ-kheo5 thật không dễ đếm được số lượng phước đức: “s6 lượng như thế này là phước đức sung mãn, thiện sung mãn? món ăn cho lạc." Chúng chỉ có thê được gọi là vô sô, vô lượng, đại uân phước đức. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, thật không dễ đếm được số lượng nước trong biển lớn là có bao nhiêu thùng, hay có bao nhiêu trăm thùng, hay có bao nhiêu trăm ngàn thùng. Chúng chỉ có thể được gọi là vô số5 vô lượng nước lớn tụ tập. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo9 vị Thánh đệ tử thành tựu bốn phước đức sung mãn, thiện sung mãn, món ăn cho lạc này, thật không dễ gì đếm được số lượng phước đức: “S6 lượng như thê này là phước đức sung mãn9 thiện sung mãn9 món ăn cho 0C." Chúng chỉ có thê được gọi là vô sô? vô lượng, đại uân phước đức. FT»i_ Ấ nn __ r * _ ĩ____ ___ A____ The Tôn nói như vay: Là đại dương, đại hai, Nước mênh mông rộng lớn, Đầy dẫy những hãi hùng, Chứa vô lượng trân châu, Phục vụ trăm ngàn người, Các con sông [lớn, nhỏ]? Chúng tuôn chảy ồ ạt,

55. TƯƠNG ƯNG Dự Lưu 1281

Chúng đổ về bể khơi. Cũng vậy là những người, Thí đồ ăn5 uống, vải, Bố thí giường, chỗ ngồi, Mền, nệm, các đồ nằm, Vô lượng nguồn phước đức, Từ kẻ trí tuôn chảy, Như sông hồ đầy nước, Chảy tuôn ra bể cả. II. KINH PHƯỚC ĐỨC SUNG MÃN THỨ HAI (Dutìyaabhisandasutta) (S. V. 401) 1038. Này các Tỷ-kheo, có bốn phước đức sung mãn5 thiện sung mãn, món ăn cho lạc này. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... trú ở gia dinh, với tâm thoát khỏi cấu uế của xan tham, bố thí dễ dàng, bàn tay rộng mở? thích thú từ bỏ, đáp ứng điêu yêu câu, thích thú chia sẻ vật bô thí. Đây là phước đức sung mãn, thiện sung mãn9 món ăn cho lạc thứ tư. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là bốn phước đức sung mãn, thiện sung mãn9 món ăn cho lạc. (Như kinh

trên)... Ví như, tại chỗ mà các con sông lớn này gặp nhau, nhập vào một dòng với nhau, ví như sông Hằng, sông Yamunã, sông Aciravatĩ, sông Sarabhũ, sông Mahí, thật không dễ gì đếm được số lượng nước tại chỗ ấy là có bao nhiêu thùng, bao nhiêu trăm thùng, bao nhiêu trăm ngàn thùng. Chúng chỉ có thể gọi được là vô số5 vô lượng nước lớn tụ tập... đại uẩn phước đức. — _ 1 The Ton nói như vây: (Như hai bài kệ kinh trên)...
III. KINH PHƯỚC ĐỨC SUNG MÃN THỨ BA (Tatìyaabhisandasutta) (S. V. 401) 1039. (Như kinh trên)... (Đoạn đầu như kinh trên đối với 66Phật5 Pháp, Tng").. có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt [các pháp], trí tuệ các bậc Thánh thể nhập [các pháp], đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là bốn phước đức sung mãn? thiện sung mãn, món ăn cho lạc. (Như kinh trên)... Thế Tôn thuyết như vầy: Ai ước muốn phước đức, Vững trú trên điều thiện,

Tu tập theo con đường, Đưa đến đạt bất tử, Chứng được lõi của pháp, Thích thú đoạn [lậu hoặc], Vị ấy không run sợ5 Khi nghĩ đến thần chết. IV. KINH RẤT GIÀU THỨ NHẤT (PaḶhamamahaddhanasutta) (5. V. 402) 1040. Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo? vị Thánh đệ tử được gọi là giàu, rất giàu, có tài sản lớn, 15 có danh ximg lớn. Thế nào là bốn? (Như các kinh trên, nói về lòng tịnh tín bất động đối với "Ba ngôi báu và các giới")... Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử được gọi là giàu, rất giàu, có tài sản lớn, có danh xưng lớn. V KINH RẤT GIÀU THỨ HAI (Dutiyamahaddhanasutta) (S V. 402) 1041. (Như kinh trên)... VI. KINH THANH TỊNH (Suddhakasutta)15 16 (S V. 403) 1042. Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ~kheo? vị Thánh đệ tử là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa5 quyết chắc chứng quả giác ngộ. Thế nào là bốn? (Như các kinh trên, nói về lòng tịnh tín đối với "Ba ngôi báu và các giới"). Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.

VII. KINH NANDIYA (Nandiyasutta) (5. V. 403) 1043. Nhân duyên ở Kapilavatthu. Thế Tôn nói với họ Thích Nandiya đang ngồi một bên: "Thành tựu bốn pháp này, này Nandiya, vị Thánh đệ tử là bậc Dự Lưu... giác ngộ. Thế nào là b6n?" (Như kinh trên, nói về lòng tịnh tín đối với “Ba ngôi báu và các gi&i").. (Như kinh trên)... VIII. KINH BHADDIYA (Bhaddiyasuttấ) (5. V. 403) 1044. Nhân duyên ở Kapilavatthu. (Như kinh trên, chỉ khác đây là "hẹ)Thích Bhaddiya"). IX. KINH MAHẢNÃMA (Mahãnãmasutta) (S. V. 404) 1045. Nhân duyên ở Kapilavatthu. (Như kinh trên, chỉ khác ở đây là "họ Thích Mahnma").

15 Chú giải viết tài sản của bậc Thánh có tín, giới, tàm quý, văn thí và tuệ. 16 Bản tiếng Anh của PTS: Monks (or Puritan), nghĩa là Tỷ-kheo (hay Thanh tịnh).

X. KINH PHẦN (Angasutta) (5. V. 404) 1046. Có bốn Dự lira phần, này các Tỷ-kheo. Thế nào là bốn? Thân cận bậc Chân nhân5 lắng nghe Diệu pháp, như lý tác ý5 thực hành pháp và tùy pháp. Những pháp này5 này các Tỷ-kheo, là bôn Dự lưu phân.

VL PHẨM TRÍ TUỆ (SAPPANNAVAGGA)

L KINH CÓ KỆ (Sagãthakasutta) (S V. 404)

1047. Thành tựu bốn pháp, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử là bậc Dự Lưu, không còn bị thối đọa5 quyết chắc chứng quả giác ngộ. Thế nào là bốn?

(Như các kinh trên, "lòng tịnh tín Ba ngôi báu và thành tựu các gi&i")...

Này các Tỷ-kheo, thành tựu bốn pháp này, vị Thánh đệ tử là bậc Dự Lưu.. giác ngộ.

Ạ rrs _ r • 1 _ Ạ _

Thê Tôn nói như vây:

Với ai tin Như Lai,
Bất động5 khéo an trú,
Với ai giới thiện lành,
Bậc Thánh kính, tán thán.
Với ai tịnh tín Tăng,
Với tri kiến chánh trực,
Được nói: Không phải nghèo,
Sống vậy khonjg vô ích.
Do vậy bậc Hiền minh,
Cần tu tập tín giới,
Thấy rõ được Chánh pháp,
Không quên lời Phật dạy.

II. KINH AN CƯ MÙA MƯA (Vassamvutthasutta) (S V. 405)

1048. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, Jetavana, tại khu vườn ông Anãthapindika.

Lúc bấy giờ5 một Tỷ-kheo, sau khi an cư mùa mưa ở Sãvatthi xong, đi đến Kapilavatthu vì một vài công việc.

Các họ Thích ở Kapilavatthu được nghe một Tỷ-kheo5 sau khi an cư mùa mưa xong ở Sãvatthi, đã đến Kapilavatthu.

Rồi các họ Thích ở Kapilavatthu đi đến Tỷ-kheo ấy; sau khi đến, đảnh lễ Tỷ-kheo ây rôi ngôi xuông một bên. Các họ Thích ở Kapilavatthu thưa với Tỷ-kheo ấy:

- Thưa Tôn giả5 Thế Tôn có sức khỏe không, có khỏe mạnh không?

-Này chư Hiền, Thế Tôn có sức khỏe? có khỏe mạnh.

55. TƯƠNG ƯNG Dự Lưu 1285

Thưa Tôn giả5 Tôn giả Sãriputta và Tôn giả Moggallãna có sức khỏe không9 có khỏe mạnh không? Này chư Hiền, Tôn giả Sãriputta và Tôn giả Moggallãna có sức khỏe, có khỏe mạnh. Thưa Tôn giả5 chúng Tỷ-kheo có sức khỏe không, có khỏe mạnh không?

-Này chư Hiên, chúng Tỷ-kheo có sức khỏe, có khỏe mạnh. Thưa Tôn giả5 trong dịp an cư này5 Tôn giả có tự thân nghe, tự thân lãnh thọ gì từ Thế Tôn? -Này chư Hiền, tôi có tự thân nghe, tự thân lãnh thọ từ Thế Tôn như sau: "Thật là ít, này các Tỷ-kheo? là

những Tỷ-kheo5 sau khi đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; còn nhiều hơn là các Tỷ-kheo, sau khi đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, từ đấy nhập Niết-bàn, không còn trở lại đời này nữa/9 Lại nữa, này chư Hiền, tôi tự thân nghe, tự thân lãnh thọ từ Thế Tôn như sau: "Thật là ít, này các Tỷ-kheo5 là những Tỷ-kheo, sau khi đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, từ đấy nhập Niết-bàn, không còn trở lại đời này nữa; còn nhiều hơn là những Tỷ-kheo, sau khi đoạn diệt ba kiết sử5 làm cho I e 9 t • • Ji A • ? A muội lược tham, sân5 si, là bậc Nhất Lai, chỉ một lân trở lui đời này nữa đê châm dứt khổ dau." Lại nữa, này chư Hiền, tôi tự thân nghe, tự thân lãnh thọ từ Thế Tôn như sau: "Thật là ít, này các Tỷ-kheo5 là những Tỷ-kheo, sau khi đoạn diệt ba kiết sử5 làm cho muội lược tham, sân5 si, thành bậc Nhất Lai, chỉ một lần trở lui đời này nữa để chấm dứt khổ đau; còn nhiều hơn là những Tỷ-kheo, sau khi đoạn diệt ba kiết sử, thành bậc Dự Lưu, không còn phải thối đọa5 quyết chắc chứng quả giác ngO." III. KINH DHAMMADINNA (Dhammadinnasuttă) (S V. 406) 1049. Một thời, Thế Tôn trú ở Bărănasĩ, tại Isipatana, ở Vườn Nai. Rồi cư sĩ Dhammadinna17 với năm trăm cư sĩ đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên5 cư sĩ Dhammadinna bạch Thế Tôn: Bạch Thê Tôn, Thê Tôn hãy giảng dạy cho chúng con! The Tôn hãy giáo giới cho chúng con! Nhờ vậy chúng con được hạnh phúc, an lạc lâu dài. Nêu vậy5 này Dhammadinna, các ông cân phải học tập như sau: Các kinh điển nào do Như Lai thuyết giảng thâm sâu, nghĩa lý thâm sâu5 siêu thế, liên hệ đến nghĩa không, cần phải thường thường được tìm đến và an trú [học hỏi]. Như vậy5 này Dhammadinna, các ông cần phải học tập.

17 Chủ giải viết ông là một trong bảy vị cư sĩ có số đồ chúng lên đến 500 vị. Sáu vị còn lại là cư sĩ Ugga, Citta, Hatthaka ÃỈavaka, CũIa, Anathapindika và nữ cư sĩ Visãkhã.

Bạch Thế Tôn, thật không dễ gì cho chúng con, phải sống trong những ngôi nhà đầy những trẻ con, sử dụng hương Chiên-đàn từ Kãsi, đeo các vònệ hoa, hương và phấn sáp, thọ dụng vàng và bạc5 đối với các kinh điển do The Tôn thuyết giảng thâm sâu, nghia lý thâm sâu, siêu thế, liên hệ đến nghĩa không, có thể thường thường tìm đen những kinh điển ấy và học hỏi. Bạch Thế Tôn, chúng con là những người an trú trên năm học pháp, Thế Tôn hãy giảng cho chúng con các pháp khác! -Do vậy, này Dhammadinna, các ông hãy học tập như sau: "Chúng ta sẽ thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: 6Đây là Như Lai, bậc A-la-hán... Phật, Thế Tôn.9... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đên Thiên djnh.” Như vậy, này Dhammadinna, các ông cần phải học tập. Bạch Thế T6n, bốn Dự lưu phần này được Thế Tôn thuyết giảng, các pháp ấy có mặt ở nơi chúng con. Chúng con thực hiện các pháp ấy. Bạch Thế Tôn? chúng con thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: "E)ây là Như Lai, bậc A-la-hán... Phật, Thế T6n." ... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... chúng con thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định. —Lợi đắc thay cho ông5 này Dhammadinna! Thật khéo lợi đắc thay cho ông, này Dhammadinna! Này Dhammadinna, ông đã tuyên bô vê Dự lưu quả. IV. KINH

BỊ BỆNH (Gilãnasutta) (5. V. 408) 1050. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng họ Thích, tại Kapilavatthu, khu vườn cây Bàng. Lúc bấy giờ, nhiều Tỷ-kheo đang làm y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: "Khi y làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ đi du hành." Họ Thích Mahãnãma được nghe: ^Nhiều Tỷ-kheo đang làm y cho Thế Tôn và họ nghĩ rằng: ẾKhi ỵ làm xong, Thế Tôn sau ba tháng sẽ đi du hành/y Rồi họ Thích Mahãnâma đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, họ Thích Mahãnãma bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, con được nghe nhiều Tỷ-kheo đang làm y cho Thế Tôn và họ nghĩ rằng: "Sau khi y làm xong5 Thể Tôn sau ba tháng sẽ đi đu hành.,, Chúng con chưa được tự thân nghe từ Thế Tôn5 tự thân lãnh thọ từ Thế Tôn điều này. Bạch Thế T6n, một cư sĩ có trí18 bị bệnh, đau đớn5 bị trọng bệnh, cần phải được một cư sĩ có trí giáo giới như thế nào? Này Mahãnãma, một cư sĩ có trí bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh, cần phải an ủi với bốn pháp (Assãsaniyehi dhammehĩ) như sau: Tôn giả hãy yên tâm5 với lòng tịnh tín bất động của Tôn giả đối với đức Phật: "Bây là Như Lai, bậc A-la- hán... Phật5 Thế T6n." Tôn giả hãy yên tâm, với lòng tịnh tín bất động của Tôn giả đối với Pháp... Tôn giả hãy yên tâm, với lòng tịnh tín bất động của của Tôn

18 SA. III. 291: Sappanna = Sotãpanna, tức bậc Dự Lưu.

giả đôi với chúng Tăng... Tôn giả hãy yên tâm5 với các giới của Tôn giả được các bậc Thánh ái kính... đưa đến thiền định. Một cư sĩ có trí bị bệnh5 đau đớn, bị trọng bệnh, này Mahãnãma, phải được một cư sĩ có trí giáo giới với bôn pháp an ủi này. Cân phải nói như vậy. Tôn giả ây có lòng thương nhớ cha mẹ. Nêu vị ây nói: "T6i còn có lòng thương nhớ cha mẹ”thời nên nói với vị ấy như sau: "Thua Tôn giả? Tôn giả thế nào cũng phải chết. Dầu Tôn giả có lòng thương nhớ cha mẹ, Tôn giả cũng sẽ chết. Dầu Tôn giả không có lòng thương nhớ cha mẹ5 Tôn giả cũng sẽ chết. Vậy tốt hơn là Tôn giả hãy từ bỏ lòng thương nhớ đối với cha mẹ của Tôn gi2.” Nếu vị ấy nói như sau: "Lòng thương nhớ của tôi đối với cha mẹ, lòng thương nhớ ấy đã được đoạn tận'', vị ấy cân phải được nói như sau: “T6n giả có lòng thương nhớ vợ con hay không?55 Nêu vị ây nói: "T6i có lòng thương nhớ vợ con", thời vị ấy cần phải được nói như sau: "T6n giả thế nào cũng chết. Dầu Tôn giả có lòng thương nhớ vợ con, Tôn giả cũng sẽ chêt. Dâu Tôn giả không có lòng thương nhớ vợ con, Tôn giả cũng sẽ chêt. Vậy tôt hơn là Tôn giả hãy từ bỏ lòng thương nhớ đối với vợ con của Tôn gi Nếu vị ấy nói như sau: uLòng thương nhớ của tôi đối với vợ con, lòng thương nhớ ấy đã được đoạn tận,\ vị ây cân phải được nói như sau: "T6n giả có lòng thương tiếc năm dục công đức của loài người kh6ng?" Nếu vị ấy nói như sau: "T6i có lòng thương tiếc năm dục công đức của loài ngu&i”, vị ấy cần phải được nói như sau: "Các thiên dục đối với nhân dục còn hâp dẫn hơn, còn thù diệu hơn. Vậy tốt hơn là Tôn giả hãy từ bỏ tâm khỏi các nhân dục và hướng tâm đến Tứ Đại Thiên Vương thiềk.” Nếu vị ấy nói như sau: ^Tâm tôi đã từ bỏ nhân dục và hướng đến Tứ Đại Thiên Vương thiên”vị ấy cần phải được nói như sau: "Chu thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba còn hấp dẫn hơn, còn thù diệu hơn Tứ Đại Thiên Vương thiên. Tốt hơn là Tôn giả hãy từ bỏ tâm khỏi Tứ Đại Thiên Vương thiên và hướng tâm đến chư thiên ở

cõi trời Ba Mươi Ba." Nếu vị ấy nói như sau: “Tâm tôi đã từ bỏ Tứ Đại Thiên Vương thiên và hướng đến chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba", vị ây cân được nói như sau: "Chu thiên Dạ-ma... chư thiên Đâu-suất... chư thiên ở Hóa Lạc... chư thiên Tha Hóa Tự Tại còn hấp dẫn hơn, còn thù diệu hơn chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba.” ... "Chu thiên ở Phạm thế còn hấp dẫn hơn, còn thù diệu hơn chư thiên ở Tha Hóa Tự Tại. Tốt hơn là Tôn giả hãy từ bỏ tâm khỏi chư thiên Tha Hóa Tự Tại và hướng tâm đến Phạm thế, Phạm thiên giới.^, Nếu vị ấy nói như sau: "Tâm tôi đã từ bỏ chư thiên ở Tha Hóa Tự Tại thiên và hướng tâm vê chư thiên ở Phạm thê5\ thời vị ây cân phải được nói như sau: “Này Tôn giả, Phạm thiên giới là vô thường, không thườnệ hằng, bị thân kiến giới hạn,19 Tốt hơn là Tôn giả hãy từ bỏ tâm khỏi Phạm the và hướng tâm đến đoạn diệt thân kiến?5

19 Sakkãyapariyãpanna: Liên quan đến thân hay tự ngã. Xem s. III. 85; KS. III. 71.

Neu vị ấy nói như sau: "Tâm tôi đã từ bỏ Phạm thế và hướng đến đoạn diệt thân kiến” vị cư sĩ nói như vậy9 này Mahãnãma5 và với Tỷ-kheo có tâm giải thoát khỏi các lậu hoặc, Ta nói rằng không có gì sai biệt, tức là về phương diện giải thoát. V. KINH QUẢ VỊ THẤT LAI (Sotãpattìphaỉasutta)20 (S. V. 410) 1051. Có bốn pháp, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đen chứng ngộ quá Dự lưu. Thê nào là bôn? __ Thân cận với bậc Chân nhân, lăng nghe Diệu pháp, như lý tác ý, thực hành pháp và tùy pháp. Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả Dự lưu. VI. KINH QUẢ VỊ NHẤT LAI (Sakadãgãmiphalasutta) (S V. 411) 1052. (Như kinh trên, chỉ khác ở đây là "đưa đến chứng ngộ quả Nhất lai"). VII. KINH QUẢ VỊ BẤT LAI (Anãgãmiphaỉasutta) (5. V. 411) 1053. (Như kinh trên, chỉ khác ở đây là "đưa đến chứng ngộ quả Bất lai”). VIII. KINH QUẢ VỊ A-LA-HÁN (Arahattaphaỉasutta) (5. V.411) 1054. (Như kinh trên, chỉ khác ở đây là “dua đến chứng ngộ qu A-la-hAn"). IX. KINH LỢI ĐẮC TRÍ TUỆ (PannãpaỊiỉãbhasutta)21 (S. V.411) 1055. (Như kinh trên, chỉ khác ở đây là "dua đến lợi đắc trí tue“). X. KINH TĂNG TRƯỞNG TRÍ TUỆ (Pannãvuddhisutta)22 (S. V. 411) 1056. (Như kinh trên, chỉ khác ở đây là "đưa đến tăng trưởng trí tue“). XI. KINH QUẢNG ĐẠI TRÍ TUỆ (Pannãvepuỉỉasutta)23 (5. V.411) 1057. (Như kinh trên, chỉ khác ở đây là "đưa đến quảng đại trí tue“).

20 Tên kinh này và 3 kinh kế tiếp (1052, 1053, 1054) trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Four Fruits, nghĩa là Bốn quả vị. 21 Bản tiếng Anh của PTS: Acquiring, nghĩa là Lợi đắc. 22 Bản tiếng Anh của PTS: Growth, nghĩa là Tăng trưởng. 23 Bản tiếng Anh của PTS: Increase, nghĩa là Quảng đại.

VIL PHẨM ĐẠI TRÍ TUỆ (MAHẴPANNAVAGGA)

I. KINH ĐẠI TRÍ TUỆ (Mahãpannãsuttd) (5. V. 412) 1058. (Như kinh trên, chỉ khác ở đây là "đưa đến đại trí tue”). II. KINH TRÍ TUỆ RỘNG LỚN (Puthupannãsuttd) (5. V. 412) 1059. (Như kinh trên, chỉ khác ở đây là "đưa đến trí tuệ rộng lớn”). III. KINH TRÍ TUỆ TĂNG TRƯỞNG (Vỉpuỉapannãsutta) (S V. 412) 1060. (Như kinh trên5 chỉ khác ở đây là

"đưa đến tăng trưởng trí tue”). IV. KINH TRÍ TUỆ THÂM SÂU (Gambhĩrapannãsuttă) (S. V 412) 1061. (Như kinh trên, chỉ khác ở đây là "dua đến trí tuệ thâm sT) V. KINH TRÍ TUỆ VÔ SONG (Appamattapannãsutta) (5. V. 412) 1062. (Như kinh trên? chỉ khác ở đây là "dua đến trí tuệ không có ngang bằng”). VI. KINH TRÍ TUỆ SUNG MÃN (Bhũripannãsutta) (S V.412) 1063. (Như kinh trên, chỉ khác ở đây là "đưa đến trí tuệ sung mãn,,). VII. KINH NHIỀU TRÍ TUỆ (Pannãbãhullasuttă) (S V. 412) 1064. (Như kinh trên9 chỉ khác ở đây là "dua đến trí tuệ sung túc"). VIII. KINH TRÍ TUỆ NHANH LẸ (Sĩghapaíinãsutta) (5. V. 412) 1065. (Như kinh trên5 chỉ khác ở đây là "đưa đến trí tuệ nhanh lẹ"). IX. KINH TRÍ TUỆ KHINH AN (Lahupannasutta) (S V. 412) 1066. (Như kinh trên, chỉ khác ở đây là "đưa đến trí tuệ khinh an"). X. KINH TRÍ TUỆ HOAN HỶ (Hãsapannãsutta) (5. V. 412) 1067. (Như kinh trên, chỉ khác ở đây là "đưa đến trí tuệ hoan hy”). XI. KINH TRÍ TUỆ TỐC HÀNH (Javanapaiinasutta) (5. V. 413) 1068. (Như kinh trên, chỉ khác ở đây là "dua đến trí tuệ tốc hành"). XII. KINH TRÍ TUỆ SẮC BÉN (Tikkhapannãsuttă) (5. V.413) 1069. (Như kinh trên, chỉ khác ở đây là "dua đến trí tuệ sắc b6n”).

1290 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

XIII. KINH TRÍ TUỆ THẺ NHẬP (Nibbedhikapannãsutta) (y V.413) 1070. (Như kinh trên, chỉ khác ở đây là 66đưa đến trí tuệ thể nhập,9). Thế nào là bốn?(như trên).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.